

TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Số 281 /CBTT-HHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na**

Trụ sở chính : Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 02383.588.766

Fax : 02383.588.767

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Chức vụ : Phó Giám đốc

Địa chỉ : Khối 6, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0983552266

Loại thông tin công bố:  24h;  72h;  Yêu cầu;  Bất thường;  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Thông báo mời họp, Thông báo đề cử/ứng cử để bầu bổ sung thành viên BKS và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

Toàn bộ nội dung Thông báo mời họp, Thông báo đề cử/ứng cử để bầu bổ sung thành viên BKS và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://huana.com.vn> mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tài liệu gửi kèm:

- Thông báo mời họp;
- Thông báo đề cử/ứng cử để bầu bổ sung thành viên BKS;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

**Người thực hiện công bố thông tin  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



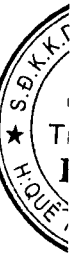
**Nguyễn Xuân Sơn**

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 08h00' thứ 4, ngày 10 tháng 6 năm 2020 (tiếp đón từ 7h15')
2. **Địa điểm:** Phòng họp Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, Tầng 9 tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
3. **Đối tượng tham dự:** Tất cả các Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 14/5/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
4. **Nội dung đại hội:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sẽ xem xét thông qua các nội dung sau:
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;
  - Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020;
  - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019;
  - Tờ trình Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020;
  - Tờ trình Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
  - Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
  - Tờ trình Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
  - Tờ trình Chuyên đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;



- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na;
- Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023;
- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

**5. Tài liệu liên quan đến Đại hội:** Các tài liệu liên quan đến Đại hội, mẫu Giấy đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền tham dự, ... được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na theo địa chỉ: <http://huana.com.vn> tại mục Quan hệ cổ đông.

**6. Đăng ký tham dự đại hội:**

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội bằng hình thức gửi thư hoặc fax hoặc gửi thư điện tử trước ngày 09/6/2020 theo địa chỉ:

*Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na*

*Tầng 9 tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.*

*Điện thoại: 02383.588.766;*

*Fax: 02383.588.767*

*Thư điện tử: [vanthuhhc@gmail.com](mailto:vanthuhhc@gmail.com)*

- Cổ đông khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký hợp lệ của người ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền).

Rất mong sự hiện diện đầy đủ của Quý cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty thành công tốt đẹp./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA**  
 Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
 ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

## GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na

#### 1. Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:.....
- Số CMND/GPĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:....., Số fax:.....
- Đang sở hữu..... Cổ phần của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na theo danh sách chốt ngày 14/5/2020.

#### 2. Bên nhận ủy quyền:

- Họ và tên:.....
- Số CMND/Passport.....cấp ngày.....tại.....
- Địa chỉ:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na có tên dưới đây (đánh dấu “✓” để chọn):

- Ông Hoàng Xuân Thành - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Bảo Ngọc - Ủy viên HĐQT, Giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Sơn - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc

- Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần.

#### 3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na tổ chức vào ngày 10/6/2020 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na kết thúc.

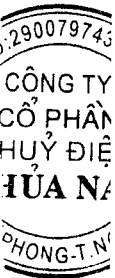
....., ngày ... tháng ..... năm 2020

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)





## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
ĐT: 02383.588 766: Fax: 02383.588 767

### GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na

Tên cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu:....., ngày cấp....., nơi cấp.....

Số ĐKKD (đối với tổ chức):.....ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:....., Số fax:.....

Hiện đang sở hữu (tính đến ngày 14/5/2020) ..... Cổ phần của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na được tổ chức vào ngày 10/6/2020 tại Phòng họp Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, tầng 9 tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07 Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký tên/đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**  
 Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
 ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH  
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Thời gian:** Thứ 4, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**Địa điểm:** Phòng họp Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na, tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
07h15~08h00	- Tiếp đón và kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức
08h00~08h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời	Ban Tổ chức
08h15~08h30	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban Tổ chức
	- Thông qua nội dung chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội và Thê lệ biểu quyết	Đoàn chủ tịch
08h30~10h00	<b>- Thông qua các Báo cáo, Tờ trình</b>	
	✓ Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020	Đoàn chủ tịch
	✓ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	Đoàn chủ tịch
	✓ Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020	Trưởng BKS
	✓ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019	Đoàn chủ tịch
08h30~10h00	✓ Tờ trình Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020	Đoàn chủ tịch
	✓ Tờ trình Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch năm 2020	
	✓ Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	
	✓ Tờ trình Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	
	✓ Tờ trình Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	
	✓ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na	
	✓ Tờ trình về việc Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023	
10h00~10h20	- Thảo luận các vấn đề trình bày tại Đại hội; Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến của Cổ đông	
10h20~10h30	- Biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội (bằng phiếu biểu quyết)	Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu





# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
10h30~10h40	- Phát biểu của Lãnh đạo Cổ đông chi phối Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	
10h40~10h50	- Nghi giải lao và kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10h50~11h00	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h00~11h30	- <b>Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát</b>	
	✓ Thông qua danh sách đề cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch
	✓ Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử	
	✓ Thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS	Ban kiểm phiếu
	✓ Tiến hành bầu cử	
	✓ Kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử	
	✓ Thành viên BKS trúng cử bổ sung ra mắt Đại hội	
11h30~11h40	- Thông qua Biên bản và Bế mạc Đại hội	Ban thư ký, Đoàn chủ tịch

Số: 279/TB-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 11 tháng 5 năm 2020

## THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ 2018-2023 Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 “hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Ngày 18/5/2020, bà Phạm Thị Minh Tâm đã có đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na. Để đảm bảo đủ số lượng 03 thành viên BKS nhiệm kỳ (2018-2023) theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na xin trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ (2018-2023) tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

**I. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.**

**II. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát:**

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát.

Các ứng viên thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty (Theo Khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017);

b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó (Theo Khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017).

c. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên (Theo Khoản 3 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017).

2. Điều kiện để đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát:

Việc đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty, cụ thể:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30%



được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

### III. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên BKS cho Công ty. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề cử/ứng cử tham gia BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na (theo mẫu đính kèm)

2. Sơ yếu lý lịch: (theo mẫu đính kèm)

3. CMND/Hộ chiếu và các Văn bằng, Chứng chỉ (Bản sao chứng thực)

4. Biên bản họp nhóm (nếu có)

(Quý cổ đông có thể tải các Mẫu biểu nói trên tại Website: <http://huana.com.vn/>)

### IV. Lựa chọn các ứng viên:

Căn cứ Đơn đề cử/ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện quy định bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018-2023) của Công ty thông qua trước khi bầu cử.

### V. Thời hạn và địa chỉ nhận Hồ sơ đề cử/ứng cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông gửi Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023 theo Mục III Thông báo này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 16h30' ngày 08/6/2020 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na - Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tel: 02383.588.766 - Fax: 02383.588.767.

Hồ sơ có thể gửi trước bằng Email về hộp thư: [hoangvantuanbg@gmail.com](mailto:hoangvantuanbg@gmail.com)

Người liên hệ: ông Hoàng Văn Tuấn 0972.992.434

Trân trọng thông báo!

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT, TCHC, VT.



Hoàng Xuân Thành

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2020

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na

**Tên cổ đông (đại diện nhóm cổ đông) đề cử:**.....

*(Danh sách nhóm cổ đông đính kèm Đơn này)*

Số CMND/ĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....

Người đại diện (tổ chức):..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Tổng số cổ phần sở hữu trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp (ngày 14/5/2020) là: .....cổ phần.

Trị giá theo mệnh giá: .....

Chiếm:.....% vốn điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na

Căn cứ Thông báo số 279/TB-HHC-HĐQT ngày 21/5/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và quy định Pháp luật hiện hành. Tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/Bà có tên dưới đây tham gia để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023 tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty:

1. Ông/ Bà: .....

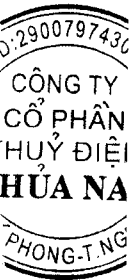
2. Ông/ Bà: .....

*(Đính kèm theo đây Sơ yếu lý lịch và văn bằng, tài liệu liên quan của người được đề cử theo Đơn này).*

Chúng tôi cam kết ông/bà được đề cử đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
(Kèm theo đơn đề cử ứng viên tham gia bổ sung vào Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023)

**1. Tên cổ đông:** .....  
Số CMND/ĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....  
Người đại diện (tổ chức): ..... Chức vụ: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Số cổ phần sở hữu: .....  
Trị giá theo mệnh giá: .....  
Chiếm: .....% vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na.  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**2. Tên cổ đông:** .....  
Số CMND/ĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....  
Người đại diện (tổ chức): ..... Chức vụ: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Số cổ phần sở hữu: .....  
Trị giá theo mệnh giá: .....  
Chiếm: .....% vốn điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na.  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hình 3x4

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO BKS**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

- Họ và tên:.....Giới tính: .....
- Ngày sinh: ..... tháng: ..... năm: .....Nơi sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số CMND (Hộ chiếu):..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- Điện thoại: .....
- Trình độ văn hóa: ..... Trình độ chuyên môn: .....
- Quá trình công tác (Từ năm 18 tuổi đến nay, làm gì, ở đâu):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Trách nhiệm chính

10. Chức vụ hiện nay đang nắm tại các công ty/tổ chức (liệt kê cụ thể chức vụ và tên công ty/tổ chức liên quan):

11. Về quan hệ gia đình: (Bao gồm vợ; chồng; cha, mẹ ruột; cha, mẹ nuôi; con ruột; con nuôi; anh, chị, em ruột).

Họ tên	Quan hệ	Ngày sinh	Địa chỉ

12. Hành vi vi phạm pháp luật:

13. Năng lực nổi bật:

Tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý các thông tin cá nhân được công bố;

- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử thành viên Kiểm soát viên theo Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na và các quy định Pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

.....ngày.... tháng .... năm 2020

**Xác nhận nơi cơ quan công tác hoặc  
chính quyền địa phương nơi cư trú**

**Người khai**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

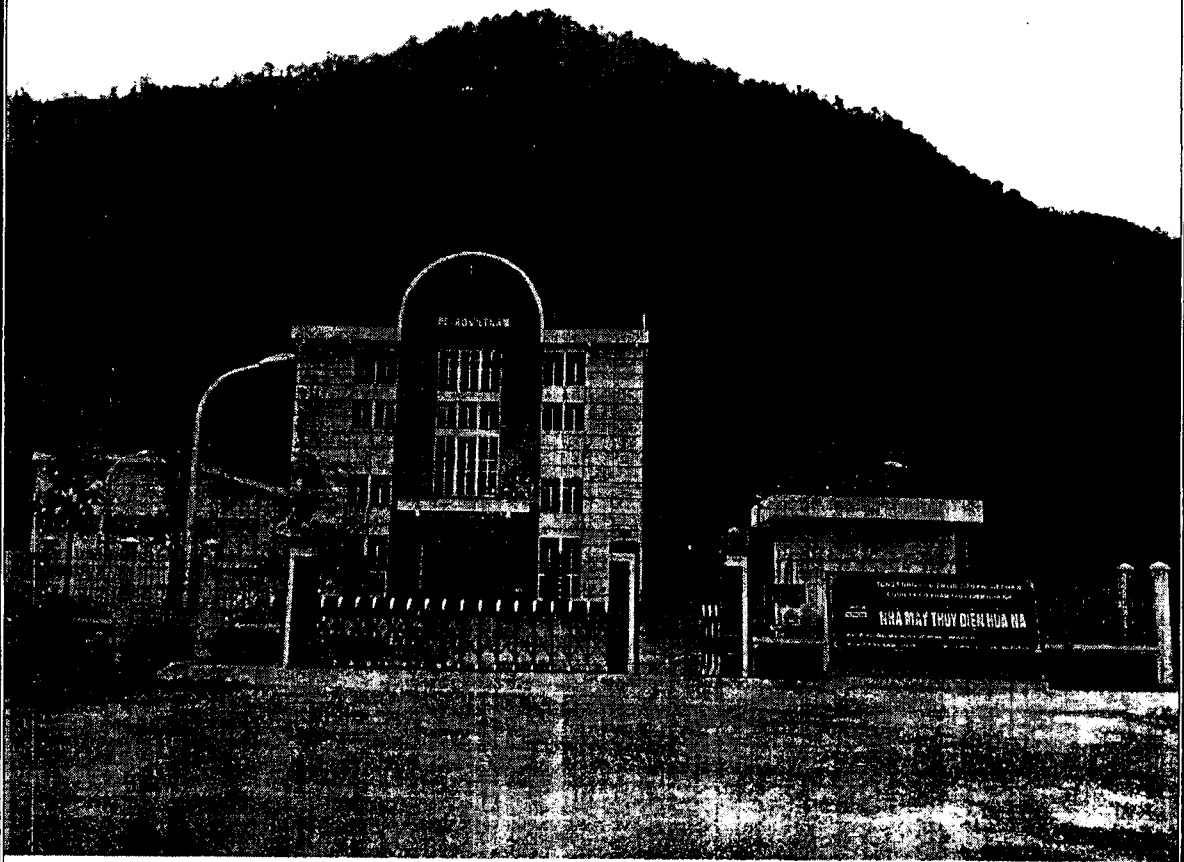
**PETROVIETNAM**

**PV POWER HHC**

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NÀ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**



*Nghệ An, tháng 6 năm 2020*



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

## DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**Thời gian:** Thứ 4, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**Địa điểm:** Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na, tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình Đại hội	
2	Quy chế Tổ chức đại hội; Thê lệ biểu quyết; Thê lệ bầu cử	
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020	
4	Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	
5	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020	
6	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019	
7	Tờ trình về việc Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020	
8	Tờ trình về việc Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	
9	Tờ trình về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	
11	Tờ trình về việc Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	
12	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na	
13	Tờ trình về việc Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023	
14	Phiếu biểu quyết	
15	Dự thảo Nghị quyết	



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**  
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Thời gian:** Thứ 4, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**Địa điểm:** Phòng họp Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung chương trình</b>	<b>Thực hiện</b>
07h15~08h00	- Tiếp đón và kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức
08h00~08h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời	Ban Tổ chức
	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban Tổ chức
08h15~08h30	- Thông qua nội dung chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội và Thê lệ biểu quyết	Đoàn chủ tịch
08h30~10h00	- <b>Thông qua các Báo cáo, Tờ trình</b>	
	✓ Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020	Đoàn chủ tịch
	✓ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	Đoàn chủ tịch
	✓ Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020	Trưởng BKS
	✓ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019	Đoàn chủ tịch
	✓ Tờ trình Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020 ✓ Tờ trình Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch năm 2020 ✓ Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 ✓ Tờ trình Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 ✓ Tờ trình Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ✓ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na ✓ Tờ trình về việc Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na nhiệm kỳ 2018-2023	Đoàn chủ tịch
	10h00~10h20	- Thảo luận các vấn đề trình bày tại Đại hội; Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến của Cổ đông
10h20~10h30	- Biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội (bằng phiếu biểu quyết)	Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu





# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí, số 07, Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An  
ĐT: 02383.588 766; Fax: 02383.588 767

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
10h30~10h40	- Phát biểu của Lãnh đạo Cổ đông chi phối Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	
10h40~10h50	- Nghi giải lao và kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10h50~11h00	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h00~11h30	- <b>Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát</b>	
	✓ Thông qua danh sách đề cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch
	✓ Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử	
	✓ Thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS	Ban kiểm phiếu
	✓ Tiến hành bầu cử	
	✓ Kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử	
	✓ Thành viên BKS trúng cử bổ sung ra mắt Đại hội	
11h30~11h40	- Thông qua Biên bản và Bế mạc Đại hội	Ban thư ký, Đoàn chủ tịch

*Nghê An, ngày tháng 6 năm 2020*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

**Điều 1. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Đối tượng, Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này quy định điều kiện, thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na và quyền, nghĩa vụ của các bên tham dự Đại hội;
- Các cổ đông của công ty và các đối tượng tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự đại hội:**

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội:
  - Được thông báo mời họp qua thư mời được gửi đến địa chỉ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội, qua báo chí, trên website của Công ty (<http://huana.com.vn>). Tài liệu đại hội được Ban tổ chức đăng tải công khai trên website của Công ty và phát cho cổ đông tại Đại hội để xem xét và thảo luận trực tiếp tại Đại hội.
  - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của Đại hội.
  - Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### 3. Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy Ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu) và Thư mời tham dự trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.
- Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự về Công ty theo địa chỉ và thời gian ghi trên Thư mời họp.
- Cổ đông đến tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết,...
- Nghiêm túc chấp hành nội quy đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử (Trưởng Ban kiểm soát làm trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông).
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
  - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc Đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu); Thư mời; Giấy ủy quyền (nếu có);
  - Phát tài liệu liên quan đến Đại hội cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền;
  - Báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội được chính thức tiến hành.
- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
  - Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội; Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước đại hội.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

## **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký Đại hội**

### 1. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội và Quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở công việc diễn biến có trật tự của cuộc họp.
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

### 2. Ban thư ký

- Ban thư ký Đại hội được Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Ban thư ký thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, cụ thể như sau:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

#### **Điều 8. Biểu quyết tại Đại hội:**

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định cụ thể tại “*Thế lệ biểu quyết*”.

#### **Điều 9. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018-2023) được thực hiện theo quy định tại “*Thế lệ bầu cử*”.

#### **Điều 10. Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- Tất cả nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của đại hội.
- Căn cứ kết quả tại Đại hội, chủ tọa ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 11. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này gồm 11 Điều được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 10/6/2020 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Xuân Thành**

*Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2020*

## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na;

Để đảm bảo sự thành công của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông đều phải được thông qua dưới hình thức biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

### I. HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT

Cổ đông/Người được ủy quyền, người Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na được biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và bỏ Phiếu biểu quyết. Cổ đông/người được ủy quyền khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức cung cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có in sẵn Mã số cổ đông, Tên cổ đông và số cổ phần sở hữu.

#### 1. Thẻ biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết công khai tại Đại hội đối với các nội dung như: Thông qua Nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; Nội dung chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế Đại hội; Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội; Biên bản - Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết 03 lần theo trình tự: **“Tán thành”** hoặc **“Không tán thành”** hoặc **“Ý kiến khác”**.

#### 2. Phiếu biểu quyết:

Đối với các nội dung khác cần lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội (trừ các nội dung đã nêu tại điểm 1) sẽ được cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được ghi rõ các nội dung cần biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô: **“Tán thành”** hoặc **“Không tán thành”** hoặc **“Không có ý kiến”**, đối với từng nội dung trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu có đóng dấu treo của Công ty, có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp lệ, biểu quyết có đánh dấu lựa chọn chỉ vào 1 trong 3 ô đối với từng nội dung biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu không có đóng dấu treo của Công ty; Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp lệ; Biểu quyết có đánh dấu lựa chọn vào nhiều hơn 1 ô đối với một nội dung biểu quyết hoặc không đánh dấu lựa chọn vào ô biểu quyết nào; Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa; Phiếu bị tách rời, không còn nguyên vẹn; Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.

## **II. NGUYÊN TẮC THÔNG QUA**

Các nội dung biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Xuân Thành**

*Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2020*

**THẺ LỆ BẦU CỬ  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN HỦA NA NHIỆM KỲ (2018-2023)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na.

**Điều 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na được bầu bổ sung là: 01 thành viên.

- Số lượng ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát: phụ thuộc vào số lượng đề cử tại Đại hội.

- Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát: theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.

**Điều 2. Nguyên tắc bầu cử**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

- Thực hiện đúng qui định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty

**Điều 3. Quy định về đề cử**

Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng cử viên vào thành viên Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na.

**Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu bổ sung vào BKS**

- Đơn đề cử/ứng cử tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na

- Sơ yếu lý lịch:

- CMND/Hộ chiếu và các Văn bằng, Chứng chỉ (Bản sao chứng thực)

- Biên bản họp nhóm (nếu có).

**Điều 5. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử**



Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức chậm nhất 03 ngày trước khi tiến hành Đại hội theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na - Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 02383.588.766;

Fax: 02383.588.767.

### **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào BKS.

### **Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử**

#### 1. Hình thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội;

#### 2. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu: Ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu cho ứng viên có thể bằng hoặc ít hơn tổng số quyền bầu cử thành viên BKS của người đó. Số phiếu bầu mà người thực hiện quyền bầu cử bầu cho ứng viên BKS mình tin nhiệm không được vượt quá tổng số quyền bầu cử thành viên BKS của người đó.

- Đại biểu thực hiện quyền bầu cử theo ủy quyền/đại diện hợp lệ có đầy đủ quyền bầu cử.

*(Phụ lục hướng dẫn phương thức bầu phiếu kèm theo)*

### **Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử**

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

### **Điều 9. Phiếu bầu cử**

#### 1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên BKS.

## 2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông ghi số phiếu mình muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

## 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a/ Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu được in sẵn do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài qui định.

b/ Phiếu bầu được coi là không hợp lệ khi vi phạm một trong các lỗi sau:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa tên của (các) ứng cử viên;

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu bầu cho những người không có tên trong Danh sách ứng cử viên mà Đại hội cổ đông đã quyết định;

- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu bầu ghi tổng số phiếu biểu quyết đã bầu bị cộng sai mà Ban Kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được bầu đã ghi sẵn trên phiếu;

- Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

### **Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

Các cổ đông bỏ phiếu chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

### **Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

- Người trúng cử bổ sung làm thành viên BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023 được xác định là ứng cử viên đã nhận được tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên BKS hợp lệ đã tham gia bỏ phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ tín nhiệm cao nhất trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ đã tham gia bỏ phiếu.

## **Điều 12. Biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào BKS; Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## **Điều 13. Khiếu nại**

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

### ***Nơi nhận:***

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, TK ;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Xuân Thành**

**HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU**  
(Kèm theo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023)

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu bổ sung là 01 người.

**Ví dụ:**

Ông X là cổ đông/đại diện cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đó tổng số quyền bầu cử thành viên BKS của Ông X là:  $1000 \times 1 = 1000$  quyền bầu cử (phiếu bầu). Giả sử có 02 ứng cử viên trong danh sách bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na. Ông X có thể lựa chọn một trong các trường hợp sau để thực hiện quyền bầu cử của mình:

**1. Trường hợp cổ đông bầu dồn hết phiếu cho một ứng cử viên**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Phạm Thị B	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000</b>

**2. Trường hợp cổ đông chia đều cho các ứng cử viên**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	500
2	Phạm Thị B	500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000</b>

**3. Trường hợp cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	800
2	Phạm Thị B	200
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000</b>

**4. Trường hợp cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào có tên trong danh sách hoặc bầu số phiếu ít hơn quyền bầu**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	0
2	Phạm Thị B	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu (quyền bầu cử) mà ông X được bầu cử ứng cử viên mình lựa chọn không được vượt quá 1.000 quyền bầu (quyền bầu cử)

Số: 270/BC-HHC-HDQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

##### I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH

##### 1. Cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 gồm 05 thành viên trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách; 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc; 01 thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc; 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm làm việc ở cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và 01 thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Hoàng Xuân Thành	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 19/4/2018
2	Trịnh Bảo Ngọc	TV HĐQT, Giám đốc	Từ ngày 19/4/2018
3	Nguyễn Xuân Sơn	TV HĐQT, Phó giám đốc	Từ ngày 19/4/2018
4	Lê Hải Long	TV HĐQT	Từ ngày 19/4/2018
5	Vũ Văn Tâm	TV HĐQT	Từ ngày 19/4/2018

Các thành viên HĐQT đều đang nắm giữ các cương vị lãnh đạo ở các Cổ đông và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý chỉ đạo sản xuất kinh doanh điện.

##### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Năm 2019, HĐQT tiến hành 05 cuộc họp và ban hành 76 văn bản (Nghị quyết, Quyết định) cụ thể: Ban hành 05 Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và 71 Nghị quyết/Quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên Hội đồng quản trị đề quản lý, quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HHC-HĐQT	10/01/2019	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na
2	02/QĐ-HHC-HĐQT	10/01/2019	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành của hợp đồng số 84/HĐ/HHC-319-LUNGLO3 ngày 02/7/2010
3	03/QĐ-HHC-HĐQT	14/01/2019	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	04/QĐ-HHC-HĐQT	15/01/2019	Phê duyệt kết quả đánh giá HSĐXKT gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh và bán giao đưa vào sử dụng các MBĐA thuộc hệ thống đo đếm nhà máy thủy điện Hòa Na
5	05/QĐ-HHC-HĐQT	23/01/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây dựng nhà ở CBCNV tại khu cư xá số 1 Nhà máy thủy điện Hòa Na
6	06/QĐ-HHC-HĐQT	28/01/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh và bán giao đưa vào sử dụng các MBĐA thuộc hệ thống đo đếm Nhà máy
7	07/QĐ-HHC-HĐQT	29/01/2019	Phê duyệt hệ số lương hiệu quả đối với Người quản lý năm 2019
8	08/QĐ-HHC-HĐQT	29/01/2019	Tạm trích Quỹ thưởng khen thưởng - phúc lợi và Quỹ thưởng của Người quản lý công ty từ lợi nhuận năm 2018
9	09/QĐ-HHC-HĐQT	30/01/2019	Chi quỹ thưởng của người quản lý Công ty CP thủy điện Hòa Na
10	10/QĐ-HHC-HĐQT	30/01/2019	Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ (trung tu) năm 2019 hệ thống thiết bị nhà máy
11	11/QĐ-HHC-HĐQT	30/01/2019	Phê duyệt nội dung HĐ sửa đổi, bổ sung số 05 của Hợp đồng mua bán điện số 01/2013/HĐ/NMĐ HỦA NA ngày 30/01/2013 NMTĐ Hòa Na

12	12/QĐ-HHC-HĐQT	13/02/2019	Phê duyệt QTVĐT hạng mục công trình hoàn thành của Hợp đồng số 03/HĐ/HĐBT.HN-XDHT ngày 08/3/2010
13	14/QĐ-HHC-HĐQT	18/02/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ (trung tu) năm 2019 hệ thống thiết bị NMTĐ Hòa Na
14	15/QĐ-HHC-HĐQT	01/03/2019	Thành lập tổ thẩm tra quyết toán bổ sung dự án Công trình thủy điện Hòa Na đến ngày 28/2/2019
15	01-2019/NQ-HĐQT-HHC	05/3/2019	Nghị quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 01 năm 2019
16	16/QĐ-HHC-HĐQT	11/03/2019	Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án TĐ Hòa Na
17	17/QĐ-HHC-HĐQT	22/04/2019	Chi tiền thưởng cho người quản lý công ty nhân dịp nghỉ lễ chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5 năm 2019
18	18/QĐ-HHC-HĐQT	23/04/2019	Phê duyệt điều chỉnh chi phí quản lý dự án và lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng các điểm TĐC công trình TĐ Hòa Na
19	02-2019/NQ-HHC-HĐQT	24/4/2019	Nghị quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 02 năm 2019
20	19/QĐ-HHC-HĐQT	24/04/2019	Đổi tên phòng Kỹ thuật - Công Nghệ thành phòng Kỹ thuật – An toàn
21	20/QĐ-HHC-HĐQT	02/05/2019	Phê duyệt dự toán kinh phí Hội nghị, hội thảo Vận hành nhà máy điện, thị trường cạnh tranh năm 2019
22	21/QĐ-HHC-HĐQT	02/05/2019	Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng BT, HT&TĐC Công trình TĐ Hòa Na
23	24-QĐ-HHC-HĐQT	21/05/2019	Phê duyệt dự toán kinh phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Sơn bảo trì nhà máy từ trên cao trình 129,05m-160.42m

24	25/QĐ-HHC-HĐQT	21/05/2019	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán tư vấn, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Tư vấn lập HS gia hạn giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt
25	26/QĐ-HHC-HĐQT	22/05/2019	Thành lập tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu sơn bảo trì nhà máy từ cao trình 129,05m-160,42m
26	03-2019/NQ-HHC-HĐQT	24/5/2019	Nghị quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 03 năm 2019
27	27/QĐ-HHC-HĐQT	24/05/2019	Thành lập tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập HS gia hạn giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt
28	28/QĐ-HHC-HĐQT	30/05/2019	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mặt KT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập HS gia hạn giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt công trình Thủy điện Hòa Na
29	29/QĐ-HHC-HĐQT	05/06/2019	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sơn bảo trì nhà máy Thủy điện Hòa Na
30	30/QĐ-HHC-HĐQT	05/06/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà bảo vệ, để xe và bể chứa nước sạch tại khu làm việc và nhà ở của CBCNV Công ty
31	31/QĐ-HHC-HĐQT	05/06/2019	Phê duyệt nội dung hồ sơ mời thầu gói thầu Tư vấn lập hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt công trình Thủy điện Hòa Na
32	35/QĐ-HHC-HĐQT	12/06/2019	Phê duyệt nội dung hồ sơ mời thầu gói thầu Sơn bảo trì nhà máy TĐ Hòa Na từ cao trình 129,05÷160,42m
33	36/QĐ-HHC-HĐQT	19/06/2019	Phê duyệt chi phí dịch vụ kiểm toán, kết quả chỉ định thầu và nội dung HĐ gói thầu Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019



34	37/QĐ-HHC-HĐQT	11/07/2019	Phê duyệt dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Sơn bảo trì thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Hạ lưu, Cửa nhận nước, Cầu trục gian máy, tấm đập đập tràn
35	38/QĐ-HHC-HĐQT	11/07/2019	Phê duyệt đề cương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói Bảo hiểm vận hành nhà máy
36	39/QĐ-HHC-HĐQT	12/07/2019	Thành lập tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói Bảo hiểm vận hành nhà máy
37	40/QĐ-HHC-HĐQT	18/07/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tại khu vực nhà làm việc, nhà ở CBCNV
38	41/QĐ-HHC-HĐQT	18/07/2019	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình HĐ 172/HĐ/QLDA.HN-THACHPHAT ngày 22/12/2016
39	42/QĐ-HHC-HĐQT	18/07/2019	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình HĐ 174/HĐ/QLDA.HN-THACHPHAT ngày 29/03/2017
40	43/QĐ-HHC-HĐQT	18/07/2019	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình HĐ 176/HĐ/QLDA.HN-THACHPHAT ngày 25/7/2017
41	44/QĐ-HHC-HĐQT	23/07/2019	Thành lập Tổ thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm vận hành NMTĐ Hòa Na (thời hạn 12 tháng - thời hiệu 2019-2020)
42	45/QĐ-HHC-HĐQT	30/07/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sơn bảo trì NM TĐ Hòa Na từ cao trình 129,05m-160,42m
43	46/QĐ-HHC-HĐQT	31/07/2019	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Bảo hiểm vận hành NMTĐ Hòa Na thời hạn 12 tháng thời hiệu 2019-2020
44	47/QĐ-HHC-HĐQT	02/08/2019	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019

45	48/QĐ-HHC-HĐQT	15/08/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
46	49/QĐ-HHC-HĐQT	19/08/2019	Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng - phúc lợi năm 2019
47	04-2019/NQ-HHC-HĐQT	20/8/2019	Nghị quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 04 năm 2019
48	50/QĐ-HHC-HĐQT	20/08/2019	Chi tiền thưởng cho Người quản lý Công ty nhân dịp Lễ Quốc khánh 2/9 năm 2019
49	51/QĐ-HHC-HĐQT	05/09/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Bảo hiểm vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Na thời hạn 12 tháng – thời hiệu 2019 ÷ 2020.
50	52/QĐ-HHC-HĐQT	09/09/2019	Phê duyệt giá trị quyết toán sửa chữa định kỳ năm 2017-2018-2019 hệ thống thiết bị nhà máy
51	53/QĐ-HHC-HĐQT	09/09/2019	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán chi phí đầu tư công trình hoàn thành nhà ở CBCNV tại NM TĐ Hòa Na
52	54/NQ-HHC-HĐQT	19/09/2019	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
53	55/QĐ-HHC-HĐQT	20/09/2019	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình Nhà ở CBCNV tại nhà máy thủy điện Hòa Na
53	56/QĐ-HHC-HĐQT	20/09/2019	Phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng nhà ở hộ gia đình tại NMTĐ Hòa Na
55	57/QĐ-HHC-HĐQT	25/09/2019	Thành lập tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói Xây dựng nhà ở hộ gia đình tại NM TĐ Hòa Na
56	58/QĐ-HHC-HĐQT	30/09/2019	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng Nhà ở hộ gia đình tại NM TĐ Hòa Na
57	59/NQ-HHC-HĐQT	10/10/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc và kế toán trưởng công ty CP TĐ Hòa Na

58	60/NQ-HHC-HĐQT	10/10/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Quản đốc Phân xưởng vận hành - Sửa chữa
59	61/NQ-HHC-HĐQT	25/10/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Quản đốc Phân xưởng vận hành - Sửa chữa
60	62/QĐ-HHC-HĐQT	25/10/2019	Cho phép CBCNV được nghỉ phép để đi nước ngoài giải quyết công việc cá nhân
61	63/QĐ-HHC-HĐQT	28/10/2019	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói Xây dựng nhà ở hộ gia đình tại nhà máy
62	64/NQ-HHC-HĐQT	06/11/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó Quản đốc phân xưởng Vận hành - Sửa chữa
63	66/QĐ-HHC-HĐQT	07/11/2019	Phê duyệt dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Dự án Cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiêu tu) NMTĐ Hòa Na
64	67/QĐ-HHC-HĐQT	11/11/2019	Phê duyệt giá trị hỗ trợ đầu tư xây dựng Trường tiểu học Thông Thụ 2 (nhà học 2 tầng, 6 phòng), xã Thông Thụ, huyện Quế Phong
65	68/QĐ-HHC-HĐQT	12/11/2019	Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty đối với ông Trịnh Bảo Ngọc
66	69/QĐ-HHC-HĐQT	12/11/2019	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng đối với ông Võ Trung Chính
67	70/QĐ-HHC-HĐQT	13/11/2019	Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Kỷ luật Công ty
68	71/QĐ-HHC-HĐQT	27/11/2019	Phê duyệt dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Dự án Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiêu tu) hệ thống thiết bị NMTĐ Hòa Na
69	72/QĐ-HHC-HĐQT	10/12/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng nhà ở hộ gia đình tại NM TĐ Hòa Na

70	73/QĐ-HHC-HĐQT	10/12/2019	Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Cung cấp vật tư thiết bị cơ khí phục vụ sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiểu tu) và gói thầu Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiểu tu)
71	05-2019/NQ-HHC-HĐQT	13/12/2019	Nghị quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 05 năm 2019
72	74/QĐ-HHC-HĐQT	18/12/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói Cung cấp vật tư thiết bị cơ khí phục vụ sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiểu tu) NMTĐ Hòa Na
73	75/QĐ-HHC-HĐQT	18/12/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa định kỳ năm 2020 (tiểu tu) NMTĐ Hòa Na
74	76/QĐ-HHC-HĐQT	23/12/2019	Phê duyệt điều chuyển một số nội dung công việc và chi phí thực hiện trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
75	77/QĐ-HHC-HĐQT	31/12/2019	Phê duyệt nội dung HĐ tín dụng ngân hàng giữa HHC với Ngân hàng TMCP Phương Đông- CN Nghệ An
76	78/QĐ-HHC-HĐQT	31/12/2019	Phê duyệt phương án xử lý các chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản NMTĐ Hòa Na

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành đều phù hợp với các quy chế, quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty để quản lý, quản trị Công ty và kịp thời chỉ đạo, giám sát điều hành các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý Công ty.

Định kỳ hàng tháng hoặc bất thường, chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban với Ban Giám đốc, các Trưởng phòng/Phân xưởng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo giải quyết xử lý công việc trực tiếp tại cuộc họp.

Quản lý, quản trị chuyên nghiệp các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT/ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị lấy ý kiến các ủy viên/cổ đông bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết/Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT kịp thời.

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Giám đốc trong các hoạt động cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Giám đốc, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- Yêu cầu Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Quyết định, xem xét phương án sản xuất kinh doanh của Công ty từng quý, kịp thời đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đồng thời đưa ra định hướng, giải pháp để thực hiện mục tiêu kế hoạch cả năm 2019.

- Chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp như: Giải pháp Kỹ thuật nhằm ổn định công tác vận hành nhà máy, công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị nhà máy kết hợp với Quản lý tài chính, Quản lý thiết bị, vật tư, nguồn nhân lực, ... đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao.

- Giao cho Ban Giám đốc tổ chức thực hiện và phối hợp với các đoàn thể như Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động phong trào nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chia sẻ khó khăn cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2019.

- Hội đồng quản trị đưa ra định hướng đúng, các giải pháp khoa học và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để công đồng cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát.

### **3. Lương, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019**

#### **3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích.**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Tổng thu nhập (VNĐ)</b>
1	Hoàng Xuân Thành	CT HĐQT	12	872.912.006
2	Trịnh Bảo Ngọc	TV HĐQT, Giám đốc	12	872.912.006
3	Nguyễn Xuân Sơn	TV HĐQT, PGĐ	12	785.336.456
4	Lê Hải Long	TV HĐQT	12	80.000.000
5	Vũ Văn Tâm	TV HĐQT	12	80.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.691.160.468</b>

#### **3.2. Chi phí hoạt động**

Tổng kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị là: 269.968.664 đồng.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2019

### 1. Công tác sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	% TH/KH
1	Sản lượng điện	Tr.kw.h	650,64	559,90	86,1%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	710,39	668,95	94,2%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	648,87	596,37	91,9%
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	Tỷ đồng	61,52	72,58	118%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	58,44	68,34	117%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	158,02	157,99	99,98%
7	Giá điện bình quân (bao gồm thuế tài nguyên, phí)	đ/kWh	1.087,24	1.182,26	108,7%
8	Giá thành	đ/kWh	997,3	1.065,1	106,8%

Năm 2019 là năm có diễn biến khí hậu bất lợi cho các nhà máy thủy điện, hiện tượng Elnino trở lại trên diện rộng, hầu hết các nhà máy thủy điện đều có tình hình thủy văn rất kém. Đối với Nhà máy thủy điện Hòa Na kết quả sản lượng năm 2019 chưa đạt theo kế hoạch do lưu lượng nước về hồ trung bình rất thấp (khoảng ~ 60.84 m<sup>3</sup>/s), chỉ bằng 64% so với trung bình nhiều năm (~ 94,96m<sup>3</sup>/s), tuy vậy do giá điện thị trường tương đối cao kết hợp nhà máy đã tính toán, chào giá phù hợp, khai thác tối đa hiệu quả nguồn nước, đồng thời công tác quản lý vận hành, bảo trì sửa chữa kịp thời đảm bảo các hệ thống thiết bị, công trình hoạt động ổn định và an toàn. Do vậy mặc dù sản lượng điện chỉ đạt 86,1%, nhưng doanh thu bán điện đạt 94,2% so với kế hoạch năm, kết hợp việc cân đối chi phí nên lợi nhuận năm 2019 đạt khoảng 72,58 tỷ đồng/61,52 tỷ đồng, bằng 118% kế hoạch năm.

### 2. Công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị phục vụ bảo dưỡng sửa chữa, đầu tư xây dựng

#### 2.1. Công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng:

- Công tác vận hành, sửa chữa thường xuyên: Trong năm nhà máy vận hành an toàn, không có sự cố bất thường xảy ra và đáp ứng theo kế hoạch huy động điện của Trung tâm điều độ, phù hợp với tình hình thủy văn và chiến lược kinh doanh của Nhà máy trong hoạt động thị trường điện cạnh tranh. Đội ngũ CBCNV thực hiện đúng quy trình và các yêu cầu kỹ thuật, an toàn trong quá trình quản lý vận hành, sửa chữa thường xuyên nhà máy.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ Nhà máy:

+ Hoàn thành trung tu nhà máy theo định kỳ hệ thống thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả.

+ Thay thế các máy biến điện áp (TU, TI) theo yêu cầu của EVN/EPTC đảm bảo chất lượng và yêu cầu kỹ thuật.

## 2.2. Bảo trì và đầu tư công trình xây dựng:

- Đối với công tác bảo trì công trình xây dựng, hầu hết chưa phải bảo trì lớn, Công ty chỉ thực hiện các công tác bảo trì cơ bản như sửa chữa các hạng mục rãnh thoát nước, mái cơ các hạng mục công trình chính và đường vận hành, gia cố khơi thông kênh xả và các hệ thống tiêu thoát nước bị ảnh hưởng sau mùa mưa bão.

- Đầu tư xây dựng: Trong năm 2019 Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu nhà 01 tầng kiên cố kèm các hạng mục phụ trợ ngay tại khu vực Nhà máy để thuận tiện cho CBCNV trực tiếp làm việc, nâng cao đời sống cho CBCNV, bao gồm các hạng mục: Nhà làm việc; nhà ơ; khu thể thao; các hạng mục phụ trợ điện, nước, khuôn viên.

## 3. Công tác lao động, đào tạo, ASXH, an ninh, ATVSMT và phòng chống cháy nổ

### 3.1. Công tác lao động tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân năm 2019 là: 117 người,

Cơ cấu lao động cụ thể:

+ Giới tính: 99 lao động nam và 18 lao động nữ;

+ Trình độ: Trên Đại học: 04 người; Đại học: 50 người; cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật: 58 người; lao động phổ thông: 05 người;

+ Độ tuổi trung bình: 34 tuổi.

+ Hợp đồng lao động: Đối tượng không thuộc diện ký HĐLĐ: 07 người chiếm 5,9%; HĐLĐ không xác định thời hạn: 46 người chiếm 39,3%; HĐLĐ có thời hạn từ 1-3 năm: 64 người chiếm 54,8%.

- Thu nhập bình quân năm 2019 là 18,02 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các khóa đào tạo ngắn và trung hạn cho CBCNV, với tổng kinh phí là 1.004 triệu đồng.

3.3. Công tác an sinh xã hội: Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện chi cho công tác an sinh xã hội với số tiền 146,5 triệu đồng.

### 3.4. Công tác an ninh, an toàn sức khỏe vệ sinh môi trường:

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự; công tác an toàn sức khỏe môi trường được HĐQT Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Qua đó, kết quả năm 2019 không có tai nạn lao động, cháy nổ, mất an ninh trật tự, môi trường làm việc thân thiện, an toàn góp phần quan trọng để vận hành nhà máy an toàn, ổn định.

- Công tác quản lý môi trường: Việc quan trắc môi trường được Công ty thực hiện với tần suất 02 lần/năm; đã thực hiện ký hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với đơn vị xử lý chất thải chuyên ngành; thực hiện đầy đủ các báo cáo về môi trường định kỳ gửi các cấp quản lý theo yêu cầu.

- Trong năm đã thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, bố trí phòng và cán bộ trực y tế tại Nhà máy, trang bị tủ thuốc cấp cứu, phương tiện cấp cứu tại chỗ như băng ca, nẹp và đã thực hiện diễn tập các tình huống cấp cứu thông dụng.

3.5. Công tác PCCC: Công ty đã lập phương án PCCC của Nhà máy và được cảnh sát PCCC Nghệ An phê duyệt. Năm 2019 đã phối hợp với trung tâm huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH tỉnh Nghệ An huấn luyện và cấp chứng chỉ cho 72 CBCNV. Đã lập sổ theo dõi hoạt động PCCC, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị điện theo chế độ định kỳ hàng năm; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị, phương tiện PCCC hàng tháng, có phiếu kiểm tra các bình chữa cháy đầy đủ.

#### 4. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm khác

4.1. Công tác quyết toán: Năm 2019, Công ty đã hoàn thành quyết toán bổ sung dự án đến 29/2/2019 với giá trị 191,08 tỷ đồng. HĐQT Công ty đã ghi nhận giá trị làm cơ sở hạch toán tăng tài sản công trình. Đối với các nội dung còn tồn tại với giá trị theo TMĐT còn khoảng 65,7 tỷ đồng (nếu không có phát sinh), sau khi hoàn thành Công ty sẽ khẩn trương quyết toán toàn bộ theo quy định.

4.2. Công tác bồi thường TĐC: Năm 2019 Công ty đã phối hợp với UBND huyện Quế Phong hoàn thành một số nội dung đang còn tồn tại như: công tác giao đất lúa nước; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chung của huyện; xử lý dứt điểm một số vướng mắc trong công tác giao đất còn tồn tại,... Tuy nhiên đến nay vẫn còn một số vướng mắc lớn đang tiếp tục triển khai và đang chờ ý kiến chỉ đạo của các cấp thẩm quyền để tiếp tục thực hiện như: Hỗ trợ gạo bổ sung sau 48 tháng do chưa hoàn thành giao đất sản xuất; công tác giao đất nông nghiệp trồng cây hàng năm và giao đất lâm nghiệp; công tác bồi thường đối trừ đất đối với đất nông nghiệp.

#### 5. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty năm 2019, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% 2019/2018
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>362.743.096.925</b>	<b>190.792.507.996</b>	52,6%
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	149.539.905.743	120.711.063.153	80,72%
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.000.000.000	0	0%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	152.033.294.398	46.080.395.231	30,31%
-	Hàng tồn kho	19.094.151.105	23.347.053.038	122,27%
-	Tài sản ngắn hạn khác	75.745.679	653.996.574	863,41%
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>4.345.031.413.947</b>	<b>4.098.437.724.828</b>	94,32%
-	Tài sản cố định	4.143.163.240.616	4.064.729.244.982	98,11%



-	Tài sản dở dang dài hạn	193.363.011.101	20.000.653.836	10,34%
-	Tài sản dài hạn khác	8.505.162.230	13.707.826.010	161,17%
	<b>Tổng tài sản (1+2)</b>	<b>4.707.774.510.872</b>	<b>4.289.230.232.824</b>	91,11%
<b>3</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.241.730.771.634</b>	<b>1.761.430.274.414</b>	78,57%
-	Nợ ngắn hạn	621.063.415.966	594.578.119.571	95,74%
-	Nợ dài hạn	1.620.667.355.668	1.166.852.154.843	72%

### **Tài sản**

Nhìn chung, tài sản của Công ty không biến động nhiều giữa các năm. Tính đến 31/12/2019, Tổng tài sản của Công ty năm 2019 là hơn 4.289 tỷ đồng giảm nhẹ so với năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 47,4%, tài sản dài hạn giảm 5,68%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương với tiền chiếm tỷ trọng lớn 63,27%, đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty. Các khoản khác lần lượt là các khoản phải thu ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho.

### **Nợ phải trả:**

Đến thời điểm 31/12/2019, các khoản nợ phải trả của Công ty là hơn 1.761 tỷ đồng giảm so với năm 2018.

*(Chi tiết xem Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)*

### **III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

#### **1. Ông Hoàng Xuân Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT còn chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn; dự án đầu tư quy mô lớn; công tác quản lý vốn, tài sản công ty; Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác Cổ phần, cổ phiếu, quan hệ cổ đông, hợp tác đối ngoại; Công tác tổ chức bộ máy, công tác nhân sự và đào tạo, thi đua khen thưởng của Công ty; Công tác tài chính kế toán, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2. Ông Trịnh Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT, Giám đốc quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Trịnh Bảo Ngọc đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý; chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả; đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời, định hướng đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thành viên HĐQT, Giám đốc quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

3. Ông Nguyễn Xuân Sơn – Thành viên HĐQT, Phó giám đốc

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT, quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Nguyễn Xuân Sơn đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật. Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ; Các chế độ chính sách đối với người lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương và tổ chức thực hiện; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty; công tác pháp chế, kiểm soát nội bộ; công tác phát triển kỹ thuật, khoa học và công nghệ; công tác văn hóa doanh nghiệp.

4. Ông Lê Hải Long – Thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị, quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Lê Hải Long đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật

5. Ông Vũ Văn Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị, quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Vũ Văn Tâm đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, sát sao trong quản lý; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

#### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Giám đốc và người điều hành khác (gọi chung là Ban điều hành) trong các hoạt động cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện cho hoạt động điều hành của Ban điều hành Công ty.

- Yêu cầu Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trong năm 2019, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị. Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế tài chính đã đạt được. Lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã góp phần tích lũy được nguồn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách nhà nước, ổn định thu nhập cho người lao động.

#### V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

##### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

a. Các chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng điện thương mại	Triệu kWh	650,3
2	Chỉ tiêu tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	705,944
-	Tổng chi phí	Tỷ đồng	633,866
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	72
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	68,474
-	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL (tạm tính)	%	3,19%
3	Đào tạo (164 lượt người)	Tỷ đồng	1,012
4	Giá thành	Đồng/kWh	974,7

5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	166,356
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
7	Lao động	Người	117
8	Quỹ tiền lương (tạm tính)	Tỷ đồng	27,778

b. Các nhiệm vụ chính cần thực hiện:

- Tô chức quản lý vận hành nhà máy thủy điện Hòa Na an toàn, ổn định; Phối hợp và quan hệ tốt với EVN/A0/EPTC để phát điện đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trong thị trường điện cạnh tranh.

- Chủ động làm việc với EVN/ EPTC trong công tác thanh toán tiền điện, đảm bảo thanh toán tiền điện đầy đủ và đúng hạn.

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện định mức lao động, định mức kinh tế kỹ thuật; định mức/danh mục vật tư, thiết bị dự phòng; kịp thời bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, tiết giảm tối đa các khoản chi phí, kể cả các hạng mục chi phí đã được giao trong kế hoạch; Chi thực hiện những hạng mục thực sự cần thiết, mang lại hiệu quả cho đơn vị.

- Xây dựng phương án đảm bảo cân đối dòng tiền, chủ động thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, giải ngân đối với công nợ còn lại trong công tác đầu tư.

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư phục vụ sản xuất, CCDC, trang thiết bị văn phòng,...trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế trong năm, tình trạng mua mới thiết bị, vật tư tồn kho.

- Thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà máy; bảo trì công trình xây dựng đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Các nội dung khác theo yêu cầu thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh.

**2. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, vật tư, thiết bị**

- Kế hoạch sửa chữa định kỳ (tiểu tu): Thực hiện sửa chữa định kỳ Nhà máy thủy điện Hòa Na đảm bảo tiến độ, yêu cầu kỹ thuật dự kiến trong tháng 2; 3/2020 (có thể thay đổi theo lịch phê duyệt của Trung tâm điều độ).

- Mua sắm vật tư, thiết bị bao gồm: Mua sắm vật tư thiết bị dự phòng bắt buộc, vật tư dụng cụ phục vụ sửa chữa thường xuyên; vật tư thiết bị phục vụ công tác sửa chữa định kỳ Nhà máy; các vật tư công cụ cần thiết khác đảm bảo đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phù hợp với nhu cầu thực tế, hạn chế tồn kho để phục vụ trực tiếp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

### **3. Công tác đầu tư xây dựng**

- Phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương để sớm hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư (như: Giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bồi thường đời tư đất...).

- Hoàn thành quyết toán phần còn lại của dự án sau khi hoàn thành các nội dung nêu trên.

- Triển khai thực hiện các bước đầu tư các dự án mới (Dự án thủy điện Hủa Na A; Dự án điện năng lượng mặt trời) trong trường hợp tự cân đối được nguồn vốn, dự án đánh giá đạt hiệu quả kinh tế và được các cấp có thẩm quyền thông qua.

### **4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

- Công ty luôn chú trọng và tích cực tham gia những hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp.

- Luôn duy trì, thường xuyên thực hiện các hoạt động an sinh và từ thiện xã hội như: Thăm hỏi tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà đồng bào tái định thuộc dự án thủy điện Hủa Na trong các dịp lễ, tết; Quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, tham gia ủng hộ các quỹ tương trợ hoàn cảnh khó khăn; Tham gia các các trương trình xây dựng các công trình nhà cộng đồng, trường học tại vùng sâu vùng xa.

- Tham gia các sự kiện về môi trường như: Tham gia các sự kiện quốc tế: giờ trái đất và ngày môi trường thế giới; Thực hiện các khóa đào tạo tại chỗ để tiết kiệm thời gian di chuyển, chi phí đi lại và chi phí đào tạo.

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020**

### **1. Về phát triển nguồn nhân lực**

- Nâng cao chất lượng người lao động để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, ổn định giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố.

- Tăng cường thực hiện các công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích tạo điều kiện cho CBCNV tích cực tham gia các phong trào nghiên cứu, cải tiến trong sản xuất; nâng cao năng lực quản lý của Công ty; tuân thủ các quy định của Nhà nước, Tập đoàn/Tổng công ty.

- Tổ chức giao lưu; tổ chức các buổi hội thảo theo từng chuyên đề liên quan với các đơn vị trong ngành hoặc đơn vị liên quan để trao đổi, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để phục vụ công tác vận hành, sửa chữa thực tế tại nhà máy.

- Đưa ra các chính sách khen thưởng động viên kịp thời đối với những công nhân viên ưu tú, nhiệt tình, tích cực học tập, có sáng kiến, đưa lại hiệu quả cao.

### **2. Về các điều kiện vận hành nhà máy**

- Căn cứ tình hình thực tế và dự báo thủy văn, giá thị trường điện và Qc giao để có kế hoạch chào giá và vận hành các tổ máy trong thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu tối ưu khi tham gia thị trường.

- Vận hành, phát điện liên tục, an toàn và ổn định 2 tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư và vật tư dự phòng để phục vụ sửa chữa và sự cố. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị bảo dưỡng, sửa chữa rà soát để có biện pháp xử lý kịp thời mọi tình huống bất thường xảy ra đối với thiết bị, đảm bảo hạn chế mức thấp nhất sự cố.

- Triển khai đôn đốc thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh lao động.

- Lập và triển khai kế hoạch phòng chống lụt, bão năm 2020 nhằm ứng phó kịp thời với tình hình phức tạp của mưa lũ, đảm bảo an toàn công trình và tính mạng con người.

### 3. Về công tác tài chính

- Tăng cường kiểm soát chi phí/giá thành, rà soát thường xuyên định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí phù hợp với thực tế và thực hành tiết kiệm.

- Tăng cường công tác quản lý vốn, tài sản hợp lý có hiệu quả. Đảm bảo cân đối dòng tiền, chủ động thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đối với các hạng mục còn lại của dự án.

### 4. Về công tác quản trị

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường việc quản lý, quản trị, chỉ đạo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất cho Công ty, lợi ích cao nhất cho các Cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty!

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT, TCHC, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Xuân Thành

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020  
Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na.**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na (PV Power HHC) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và triển khai kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

**Phần I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**I. Tình hình sản xuất kinh doanh điện.**

**1. Thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện, chỉ tiêu tài chính:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện, chỉ tiêu tài chính năm 2019 đạt được như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
<b>I</b>	<b>Sản lượng điện</b>	Tr.kw.h	<b>650,64</b>	<b>559,9</b>	<b>86,1%</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>710,39</b>	<b>668,95</b>	<b>94,2%</b>
1	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	619,24	581,79	94,0%
2	Thu thuế TN, MTR, phí khai thác sử dụng nước mặt	Tỷ đồng	88,16	80,16	90,9%
3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	3,00	7,0	233,3%
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ đồng	<b>648,87</b>	<b>596,36</b>	<b>91,9%</b>
1	Chi phí	Tỷ đồng	560,72	516,2	92,1%
2	Thuế TN, phí MT rừng, phí khai thác sử dụng nước mặt	Tỷ đồng	88,16	80,16	90,9%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN</b>	Tỷ đồng	<b>61,52</b>	<b>72,58</b>	<b>118,0%</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	Tỷ đồng	<b>158,02</b>	<b>157,99</b>	<b>99,98%</b>
<b>VI</b>	<b>Giá điện bình quân (bao gồm thuế tài nguyên, phí)</b>	đ/kWh	1.087,24	1.182,26	108,7%
<b>VII</b>	<b>Giá thành</b>	đ/kWh	997,3	1.065,1	106,8%

## **2. Đánh giá thực hiện SXKD, quản lý vận hành.**

### **2.1. Về sản lượng điện, doanh thu.**

Năm 2019, là năm có diễn biến khí hậu bất thường, gây bất lợi cho các nhà máy thủy điện trên cả nước, lượng mưa trên lưu vực hồ Hòa Na thiếu hụt dẫn đến lưu lượng nước về hồ giảm sút. Lưu lượng nước về hồ Hòa Na trung bình năm rất thấp, chỉ đạt khoảng 60,84 m<sup>3</sup>/s, tương đương với 64% lưu lượng trung bình nhiều năm (94,96m<sup>3</sup>/s). Do thiếu hụt nguồn nước nên sản lượng điện thương mại năm 2019 chỉ đạt 559,9/650,64 triệu kWh kế hoạch, tương đương với 86,1% kế hoạch được giao; tổng doanh thu trước thuế đạt 668,95/710,39 tỷ đồng tương đương 94,2% kế hoạch được giao.

Mặc dù lưu lượng nước về hồ rất thấp nhưng Công ty đã tính toán, chào giá trên thị trường điện phù hợp, khai thác tối đa hiệu quả nguồn nước, thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo trì sửa chữa kịp thời đảm bảo các hệ thống thiết bị, công trình hoạt động ổn định và an toàn. Vì vậy, mặc dù sản lượng điện chỉ đạt 86,1%, nhưng tổng doanh thu trước thuế đạt 94,2% so với kế hoạch năm, kết hợp việc thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí để đảm bảo nguồn tiền trả nợ nên lợi nhuận năm 2019 đạt 72,58/61,52 tỷ đồng, bằng 118% kế hoạch năm.

### **2.2. Tình hình quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì Nhà máy.**

#### **a) Công tác quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng:**

- Công tác quản lý vận hành, sửa chữa thường xuyên:  
+ Công tác quản lý vận hành: Trong năm nhà máy vận hành an toàn, không có sự cố bất thường xảy ra, đáp ứng theo kế hoạch huy động nguồn điện của Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, phù hợp với tình hình khí tượng thủy văn trên lưu vực và hoạt động của nhà máy trên thị trường điện.

+ Công tác sửa chữa thường xuyên: Hệ thống thiết bị đã được đội ngũ cán bộ, công nhân viên tự tổ chức thực hiện đạt yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng, đảm bảo nhà máy vận hành liên tục, tin cậy và an toàn.

+ Công tác thị trường điện: Thời gian qua, Tổ thị trường đã hoạt động trên thị trường tương đối hiệu quả. Mặc dù lưu lượng nước về hồ thấp nhưng Tổ thị trường điện đã tính toán, chào giá đạt hiệu quả cao, khai thác được tối đa hiệu quả nguồn nước, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa lớn:

+ Hoàn thành công tác sửa chữa lớn (trung tu) hệ thống thiết bị theo đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả.

+ Thay thế các máy biến điện áp 220KV theo yêu cầu của EVN/EPTC đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

#### **b) Bảo trì và đầu tư công trình xây dựng:**

- Công tác bảo trì công trình xây dựng: Đến nay, hầu hết các hạng mục công trình xây dựng chưa phải thực hiện bảo trì, sửa chữa lớn. Năm 2019, Công ty chỉ thực hiện gia cố, cải tạo một số hạng mục công trình như: rãnh thoát nước; mái cơ các hạng mục công trình và đường vận hành; xúc dọn hạ lưu kênh xả để thanh thải dòng chảy, tăng hiệu suất cho các tổ máy.



- Đầu tư xây dựng: Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thiện khu nhà làm việc và nhà ở cho cán bộ, công nhân viên tại nhà máy để thay thế khu nhà cũ đã xuống cấp, hư hỏng. Đến nay, khu nhà làm việc, nhà ở và hạ tầng khuôn viên tại nhà máy đã cơ bản hoàn thành, đáp ứng nhu cầu về nơi làm việc và nơi ở, góp phần nâng cao đời sống cho người lao động.

## II. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm khác.

### 1. Công tác tài chính.

Đối với công tác trả nợ vốn đầu tư dự án, công tác trả nợ các hợp đồng tín dụng của Công ty đến ngày 31/12/2019 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Hợp đồng	Lãi suất áp dụng hiện tại	Thời gian trả nợ gốc	Hạn mức tín dụng	Lũy kế số đã giải ngân	Lãi vay đã trả	Số đã trả gốc	Dư nợ	Ghi chú
1	Hợp đồng tín dụng số 124.12/HĐTĐ/II ngày 17/12/2012 (NHAB)	9,60%	Từ T6/2015-T12/2024	200	200	126,11	100	100	
2	Hợp đồng tín dụng số 182/16/TĐ-TT/II ngày 21/01/2016 (NHAB)	9,00%	Từ T7/2016-T01/2025	300	300	70,6	35,02	264,98	
3	Hợp đồng tín dụng số 09.001.286688.TĐ ngày 18/8/2009 (NHQĐ)	10,50%	Từ T2/2015-T8/2024	328,78	328,78	223,34	68,18	260,6	
4	Hợp đồng tín dụng số 12.08.005/HĐTĐ-HUANA ngày 05/3/2012 (NHVTB)	11,00%	Từ T9/2014-T6/2024	371,22	359,54	233,45	197,74	161,8	
5	Hợp đồng tín dụng số 382/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 16/10/2008	6,90% đến 9,60%	Từ T1/2013-T12/2022	2.240,0 0	2.240,0 0	1.214,12	1.406,9 9	833,01	Lãi suất 6,9%: 154,52 tỷ đồng
									Lãi suất 8,55%: 264,96 tỷ đồng
									Lãi suất 9,6%: 413,53 tỷ đồng
6	Hợp đồng tín dụng số 68/2011/HĐTĐĐT-NHPT ngày 19/10/2011	11%	Từ T1/2013-T02/2018	411	411	228,79	411	0	
<b>Cộng</b>				<b>3.851,00</b>	<b>3.839,32</b>	<b>2.065,63</b>	<b>2.218,93</b>	<b>1.620,38</b>	

- + Tổng giá trị đã vay các Ngân hàng: 3.839,32 tỷ đồng.
- + Số tiền nợ gốc đã trả: 2.218,93 tỷ đồng.
- + Số tiền lãi vay đã trả: 2.065,63 tỷ đồng.
- + Dư nợ: 1.620,38 tỷ đồng.

Đến hết năm 2019, Công ty đã thu xếp dòng tiền để trả nợ kịp thời cho các ngân hàng theo quy định của các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

## **2. Công tác quyết toán dự án:**

Công ty đã hoàn thành quyết toán bổ sung dự án đến 29/2/2019 với giá trị 191,08 tỷ đồng. Trên cơ sở văn bản số 1097/ĐLĐK-HĐQT ngày 17/5/2019 của Hội đồng quản trị PV Power ghi nhận giá trị quyết toán bổ sung, Hội đồng quản trị Công ty đã ghi nhận giá trị làm cơ sở hạch toán tăng tài sản của dự án.

Đối với các nội dung còn tồn tại của công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với giá trị theo tổng mức đầu tư còn khoảng 65,7 tỷ đồng (nếu không có phát sinh), sau khi hoàn thành Công ty sẽ khẩn trương quyết toán toàn bộ dự án theo quy định.

## **3. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn lại.**

Năm 2019, Công ty đã phối hợp với UBND huyện Quê Phong hoàn thành một số nội dung đang còn tồn tại như: công tác giao đất lúa nước; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chung của huyện; xử lý dứt điểm một số vướng mắc trong công tác giao đất còn tồn tại,... Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số vướng mắc lớn chưa thể triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

3.1. Đối với công tác hỗ trợ gạo bổ sung sau 48 tháng do chưa hoàn thành giao đất sản xuất cho nhân dân:

Quý II/2017, Công ty đã hoàn thành việc chi trả kinh hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ dân tại 13 điểm tái định cư với thời gian quy định 48 tháng, định mức hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ (với chỉ tiêu 30kg/tháng/nhân khẩu).

Song, theo quy định của tại khoản 1, Điều 9 của Quyết định 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng chính phủ nếu trong trường hợp chưa hoàn thành giao đất sản xuất theo quy định thì chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hỗ trợ lương thực đến khi hộ dân tái định cư được giao đủ đất sản xuất.

Việc chưa hoàn thành giao đất sản xuất là do nhiều yếu tố, nguyên nhân khác nhau. Đặc biệt trong đó có nhiều trường hợp nhân dân chậm hoặc không đăng ký nguyện vọng nhận đất sản xuất trong quá trình tham vấn cộng đồng; nhiều trường hợp đã có đất lúa nước để giao nhưng nhân dân không tích cực phối hợp để nhận đất sản xuất với những lý do không xác đáng (như điểm tái định cư Huôi Siu - Huôi Lạn, xã Tiền Phong); vướng mắc do về cơ chế chính sách và chủ trương của Nhà nước khi thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên chưa thể hoàn thành được công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp cho nhân dân;.... Do đó, chi phí phát sinh này chỉ thực hiện khi

được cấp có thẩm quyền cho phép.

3.2. Đối với công tác giao đất sản xuất lúa nước, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm và lâu năm:

- Đối với đất sản xuất lúa nước: Hiện nay đã giao đất sản xuất lúa nước cho 12/13 điểm tái định cư, còn lại điểm tái định cư Huôi Siu - Huôi Lạn hiện nay đang vướng mắc do: 56/115 hộ dân đăng ký nhận ruộng do dự án khai hoang xây dựng nhưng đến nay chưa đồng thuận nhận ruộng để canh tác, còn lại 59 hộ chưa đăng ký hình thức nhận ruộng khai hoang từ dự án.

- Đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm và lâu năm: Thực tế đã hoàn thành công tác giao đất sản xuất nông nghiệp ngoài thực địa với 974,35 ha cho 877 hộ dân tại 13 điểm tái định cư nhưng chưa hoàn thành hồ sơ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, UBND tỉnh Nghệ An và chính quyền địa phương đã chỉ đạo rà soát và không cho tiếp tục triển khai, đồng thời đề nghị thu hồi lại là 251,89 ha đất đã giao cho nhân dân, trong đó: 67,39ha đất trong quy hoạch và đã chuyển đổi sang đất sản xuất nông nghiệp; 184,5 ha đã giao đất ngoài thực địa nhưng không thuộc phần diện tích đã được chuyển đổi theo quy hoạch.

Để xử lý vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh Nghệ An đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành xem xét quyết định, đồng thời giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì tham mưu đề xuất phương án xử lý (Văn bản số 7892/UBND-CN ngày 15/10/2018). Ngày 18/01/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 183/SNN.KL về việc giải quyết vướng mắc, khó khăn về giao đất sản xuất nông nghiệp tại các điểm tái định cư. Theo đó, đối với diện tích đã giao ngoài thực địa mà không có rừng thì điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng cho phù hợp với thực tế; đối với diện tích đã giao mà đang có rừng tự nhiên thì tiếp tục giao đất gắn với giao rừng để tiếp tục khoanh nuôi bảo vệ rừng và nhân dân được hưởng các chế độ, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng hiện hành của Nhà nước. Hiện nay về Quy hoạch điều chỉnh 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Nghệ An đang được UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3.3. Đối với công tác bồi thường đối trừ giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa nơi đi và nơi đến chưa thực hiện xong do: Mặc dù Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản trả lời, hướng dẫn thực hiện tính toán đối trừ theo tổng giá trị đất nông nghiệp nhưng UBND huyện Quế Phong vẫn khẳng định bảo vệ quan điểm phải đối trừ chi tiết theo từng loại đất nên UBND huyện Quế Phong chưa ra quyết định tính toán đối trừ và đang báo cáo UBND tỉnh Nghệ An xin ý kiến Chính phủ.

3.4. Đối với công tác cải tạo, sửa chữa hệ thống cấp nước: Công ty đã thống nhất với địa phương để địa phương tự thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo các hệ thống cấp nước bị hư hỏng. Nguồn vốn thực hiện do địa phương tự huy động, cân đối các nguồn vốn của địa phương, trong đó có một phần kinh phí hỗ trợ của Công ty.

#### **4. Công tác bảo hiểm nhà máy trong giai đoạn vận hành:**

Công tác bảo hiểm công trình trong giai đoạn vận hành được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời để đảm bảo quyền lợi các Cổ đông, Ngân hàng và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, phạm vi đã mua bảo hiểm bao gồm: Bảo hiểm cháy nổ và rủi ro đặc biệt; bảo hiểm xây dựng công trình dân dụng hoàn thành và bảo hiểm gián đoạn kinh doanh. Hợp đồng bảo hiểm thời hiệu 2019-:2020 sẽ hết hiệu lực ngày 09/9/2020, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục triển khai chương trình mua bảo hiểm theo kế hoạch được phê duyệt.

#### **5. Công tác lao động, tiền lương.**

- Tổng số lao động, người quản lý của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 117 người với cơ cấu lao động: 100 lao động nam và 17 lao động nữ; lao động có trình độ trên Đại học: 04 người; Đại học: 50 người; cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật: 58 người; LĐPT: 05 người; Độ tuổi bình quân là 34 tuổi.

- Về hợp đồng lao động: Đối tượng không thuộc diện ký HĐLĐ: 07 người chiếm 5,9%; HĐLĐ không xác định thời hạn: 46 người chiếm 39,3%; HĐLĐ có thời hạn từ 1-3 năm: 64 người chiếm 54,8%; Có 49 đảng viên chiếm 41,8% tổng số. Thu nhập bình quân người lao động khoảng 18,02 triệu đồng/người/tháng.

#### **6. Công tác đào tạo.**

Năm 2019, Công ty đã cử 142 lượt cán bộ công nhân viên đi học tập, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, cụ thể như: Cử cán bộ tham gia học hỏi kinh nghiệm quản lý vận hành - sửa chữa tại nhà máy thủy điện Đakring; Học tập kinh nghiệm đầu tư dự án điện mặt trời tại hồ thủy điện Đa Nhim; Bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho CBCNV; Cử cán bộ tham gia khóa Đào tạo nâng cao tay nghề về thí nghiệm điện áp tại nhà máy thủy điện Đăkble - Gia Lai; khóa đào tạo về thợ nguội tại các xưởng gia công cơ khí lớn trong nước. Các khóa học, đào tạo được bố trí thời gian biểu phù hợp để CBCNV tham gia đầy đủ, tập trung, chuyên sâu, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty chú trọng việc tổ chức thực hiện đào tạo tại chỗ từ nguồn nhân lực có kiến thức, kinh nghiệm của Công ty và các đơn vị thực hiện dịch vụ tại nhà máy hàng năm để trang bị, nâng cao kiến thức, tay nghề cho cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là bộ phận sửa chữa của nhà máy để tiến tới trong tương lai sẽ làm chủ được công tác sửa chữa, bảo dưỡng.

#### **7. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức toàn thể.**

##### *a) Công tác an sinh xã hội:*

- Hỗ trợ một phần kinh phí để UBND tỉnh Nghệ An/UBND huyện Quế Phong tổ chức tết vì người nghèo trong toàn tỉnh và tết cho đồng bào các điểm tái định cư dự án thủy điện Hòa Na.

- Thực hiện chương trình uống nước nhớ nguồn, tri ân các anh hùng liệt sỹ

bằng hình thức hỗ trợ một phần kinh phí để xây dựng nhà tình nghĩa cho thân nhân các gia đình liệt sỹ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, giá trị hỗ trợ xây dựng Trường tiểu học Thông Thụ 2, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (địa bàn tái định cư của dự án) xây dựng nhà học 2 tầng, 6 phòng với tổng giá trị 3,304 tỷ đồng. Hiện nay, công trình đã được triển khai thi công xây dựng.

- Thực hiện hỗ trợ dân sinh; ưu tiên chia sẻ khó khăn, hỗ trợ phát triển, xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Các CBCNV trong công ty tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, đóng góp vào các quỹ từ thiện theo khả năng và phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Hoàn thiện xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng, khuôn viên trong khu vực, đảm bảo điều kiện thuận lợi về nơi ở và làm việc khang trang, sạch đẹp cho CBCNV.

- Tạo điều kiện và khuyến khích CBCNV tăng gia sản xuất tại đơn vị để phục vụ cho đời sống CBCNV.

- Hỗ trợ CBCNV có đời sống gặp khó khăn; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của CBCNV trong Công ty.

*b) Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể:*

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty luôn bám sát các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của Công ty, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ và Điều lệ của mỗi tổ chức, đồng thời phối hợp triển khai thực hiện: Quy chế dân chủ cơ sở; tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai học tập các Chỉ thị, Nghị quyết các cấp, đặc biệt là động viên cán bộ CNVLD tiếp tục triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

**8. Công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và ATVSMT.**

*a) Công tác an toàn vệ sinh lao động:*

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền công tác ATVSLĐ-PCCN-BVMT cho các CBCNV trong Công ty. Năm 2019 đã huấn luyện ATVSLĐ cho 115 người; huấn luyện, cấp thẻ an toàn điện cho 59 người; tham gia đầy đủ các khoá huấn luyện của Tổng Công ty, Tập đoàn Dầu khí, Sở LĐTBXH tổ chức.

- Đã thực hiện che chắn tại các vị trí nguy hiểm, đảm bảo độ tin và an toàn; chống nóng, chống bụi, chống ồn tại các vị trí trực thường xuyên; đảm bảo việc chiếu sáng, thông gió, thoát nước.... Thực hiện việc cấp phát các trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ, đúng mục đích cho từng công việc.

- Trong năm đã thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV, bố trí phòng làm việc và cán bộ trực y tế tại Nhà máy, trang bị tủ thuốc cấp cứu, phương tiện cấp cứu tại chỗ như băng ca, nẹp và đã thực hiện diễn tập các tình huống cấp cứu thông dụng.

*b) Công tác PCCC:*

- Đã kiện toàn Ban chỉ huy PCCC gồm 14 thành viên (Quyết định số 40/QĐ-

HHC ngày 22/3/2018); Kiện toàn Đội xung kích bảo vệ, tự vệ, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu tình huống khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gồm 37 thành viên (Quyết định số 41/QĐ-HHC ngày 22/3/2018).

- Phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy ngoài hệ thống báo cháy tự động và hệ thống chữa cháy nước vách tường, Công ty còn trang bị bổ sung các bình bột và bình CO2 chữa cháy đặt tại các tầng, sàn của nhà máy.

- Công ty đã lập phương án PCCC của Nhà máy và được cảnh sát PCCC Nghệ An phê duyệt. Năm 2019 đã phối hợp với trung tâm huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH tỉnh Nghệ An huấn luyện và cấp chứng chỉ cho 72 CBCNV. Đã lập sổ theo dõi hoạt động PCCC, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị điện theo chế độ định kỳ hàng năm; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị, phương tiện PCCC hàng tháng, có phiếu kiểm tra các bình chữa cháy đầy đủ.

c) Công tác quản lý môi trường:

- Việc quan trắc môi trường được Công ty thực hiện với tần suất 02 lần/năm; đã thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với đơn vị xử lý chất thải chuyên ngành; thực hiện đầy đủ các báo cáo về môi trường định kỳ gửi các cấp quản lý theo yêu cầu.

## Phần II:

### **KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM SXKD NĂM 2020**

#### **A. Các nhiệm vụ chính:**

##### **I. Công tác sản xuất kinh doanh.**

1. Tổ chức quản lý vận hành nhà máy thủy điện Hòa Na an toàn, ổn định; Phối hợp và quan hệ tốt với EVN/A0/EPTC để phát điện đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trong thị trường điện cạnh tranh.

2. Chủ động làm việc với EVN/ EPTC trong công tác thanh toán tiền điện, đảm bảo thanh toán tiền bán điện đầy đủ và kịp thời.

3. Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện định mức lao động, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức sửa chữa lớn, định mức/danh mục vật tư, thiết bị dự phòng, Kịp thời bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Thường xuyên rà soát, tiết giảm tối đa các khoản chi phí, kể cả các hạng mục chi phí đã được giao trong kế hoạch; Chỉ thực hiện những hạng mục/công việc thực sự cần thiết, mang lại hiệu quả cho đơn vị.

5. Xây dựng phương án đảm bảo cân đối dòng tiền, chủ động thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, giải ngân đối với công nợ còn lại trong công tác đầu tư.

6. Lập kế hoạch mua sắm vật tư phục vụ sản xuất, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng,... trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế trong năm và tình trạng mua mới

thiết bị, vật tư tồn kho.

7. Thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà máy; bảo trì công trình xây dựng đảm bảo an toàn, chất lượng và đúng tiến độ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Công ty giao.

## **II. Công tác đầu tư xây dựng.**

1. Phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương để sớm hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như: Giao đất nông nghiệp trồng cây hàng năm và lâu năm, đất lâm nghiệp, sản xuất lúa nước còn lại; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường, chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa nơi đi và nơi đến ....

2. Hoàn thành quyết toán phần còn lại của dự án sau khi hoàn thành các nội dung nêu trên.

3. Triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư/đầu tư các dự án mới (*Dự án thủy điện Hòa Na A; Dự án điện năng mặt trời Hòa Na*) nếu các dự án được đánh giá đạt hiệu quả kinh tế và được các cấp có thẩm quyền cho phép triển khai thực hiện.

## **III. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm vật tư vật liệu phục vụ SXKD**

1. Kế hoạch sửa chữa định kỳ (tiểu tu): Thực hiện sửa chữa định kỳ Nhà máy thủy điện Hòa Na đảm bảo tiến độ, yêu cầu kỹ thuật theo đúng kế hoạch đã được Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia phê duyệt. Hiện nay, cả 2 tổ máy đã hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa theo đúng kế hoạch đề ra.

2. Mua sắm vật tư, thiết bị bao gồm: Thực hiện mua sắm kịp thời vật tư thiết bị dự phòng bắt buộc, vật tư dụng cụ phục vụ sửa chữa thường xuyên; vật tư thiết bị phục vụ công tác sửa chữa định kỳ Nhà máy; các vật tư công cụ cần thiết khác đảm bảo đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phù hợp với nhu cầu thực tế, hạn chế tồn kho để phục vụ trực tiếp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Công tác bảo trì, sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình xây dựng: Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình nhằm đảm bảo chất lượng, tuổi thọ cho công trình và hoàn thiện khuôn viên hạ tầng, tạo cảnh quan cho nhà máy thủy điện Hòa Na.

### **B. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:**

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phê duyệt tại Quyết định số 09/QĐ-HHC-HĐQT ngày 05/2/2020 như sau:

1. Sản lượng điện	:	650,3	triệu kWh
2. Tổng doanh thu	:	705,944	tỷ đồng
<i>Trong đó:</i>			
- Doanh thu từ sản xuất điện	:	703,544	tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	:	2,4	tỷ đồng

3.	Tổng chi phí	:	633,866	tỷ đồng
	<i>Trong đó:</i>			
-	Chi phí biến đổi bình quân	:	92,676	tỷ đồng
-	Chi phí cố định bình quân	:	541,190	tỷ đồng
4.	Lợi nhuận trước thuế	:	72,078	tỷ đồng
5.	Lợi nhuận sau thuế	:	68,474	tỷ đồng
6.	Giá thành sản xuất điện	:	974,7	đồng/kWh
7.	Nộp ngân sách nhà nước	:	166,63	tỷ đồng
8.	Tỷ lệ chia cổ tức	:	-	
9.	Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm TTB, TSCĐ	:	107,939	tỷ đồng
10.	Năng suất LĐ bình quân	:	958,29	tr.đ/ng/tháng
11.	Lao động bình quân	:	117	người
12.	Kế hoạch Đào tạo	:	164	lượt người
13.	Kinh phí đào tạo	:	1,012	tỷ đồng

### **C. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:**

#### **1. Giải pháp trong sản xuất kinh doanh điện.**

- Tổ chức quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Hòa Na tuân thủ các quy định về an toàn, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị trong quá trình vận hành, kịp thời thay thế phụ tùng, thiết bị ngay khi có dấu hiệu hư hỏng phục vụ sản xuất liên tục và an toàn. Đảm bảo các tổ máy luôn trong tình trạng khả dụng, sẵn sàng phát điện, đặc biệt là trong mùa mưa lũ.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ vận hành, sửa chữa nhằm chủ động hơn trong quá trình vận hành và các kỳ bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa thường xuyên của nhà máy. Với mục tiêu trong tương lai gần, đội ngũ sửa chữa sẽ tham gia thực hiện một phần công tác sửa chữa lớn của nhà máy.

- Tổ thị trường điện tiếp tục phát huy, nâng cao hơn nữa chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu sâu thị trường để dự báo, đưa ra giá chào hợp lý nhằm tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Nâng cao tinh thần học hỏi, hoàn thiện và phát huy năng lực trong mỗi cán bộ, công nhân viên phù hợp với vị trí nhiệm vụ được giao. Khuyến khích CBCNV tích cực tự học hỏi, nghiên cứu để nâng cao năng lực, tay nghề qua việc vận hành, sửa chữa nhà máy, đặc biệt là học hỏi kinh nghiệm qua các lần tiểu tu, trung tu, đại tu do các đơn vị dịch vụ thực hiện tại nhà máy để nâng cao hiểu biết trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị của nhà máy.

#### **2. Giải pháp cân đối dòng tiền.**

Hiện nay, do bị ảnh hưởng bởi điều kiện khí hậu, thời tiết bất lợi nên doanh thu bán điện không đáp ứng đủ nguồn tiền trả nợ dẫn đến Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, để kịp thời cân đối được dòng tiền, Công ty đã và đang quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp sau đây:



- Kế hoạch trả nợ: Ký phụ lục sửa đổi hợp đồng với Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Nghệ An để điều chỉnh 100 tỷ đồng mức trả nợ gốc của năm 2020 chuyển sang năm 2022;

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, đến nay công tác phát hành cổ phiếu đã hoàn thành, đạt 95,73 tỷ đồng/Kế hoạch 100 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phiếu ESOP phát hành mới này đã được tổ chức lưu ký theo đúng quy định. Công ty sẽ tiến hành thủ tục chuyển niêm yết cổ phiếu HNA từ hệ thống giao dịch UPCOM sang sàn HNX khi đủ điều kiện.

- Ký các hợp đồng vay vốn lưu động ngắn hạn với các tổ chức tín dụng để kịp chi trả các chi phí như thuế, phí, mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ vận hành.

- Chiết giảm, tiết kiệm tối đa chi phí, lập kế hoạch mua sắm vật tư phục vụ sản xuất, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng, bảo trì, sửa chữa công trình xây dựng phù hợp nhu cầu thực tế, chỉ thực hiện đối với những công việc thực sự cần thiết nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục và an toàn.

### **3. Giải pháp trong công tác đầu tư.**

- Đối với công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Hòa Na: Tập trung, quyết liệt, phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc. Đặc biệt là công tác bồi thường chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp và giao bổ sung phần đất lâm nghiệp còn lại.

- Đối với các dự án mới: Đôn đốc các đơn vị tư vấn hoàn thành công tác lập báo cáo đề xuất dự án đầu tư để xem xét, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định. Chỉ thực hiện các bước tiếp theo khi dự án thực sự đạt hiệu quả cao về tài chính.

### **Phần III:**

### **KIẾN NGHỊ**

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, sớm hoàn thành các nội dung còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tập trung tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất, Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na kính đề nghị Quý Cổ đông, đặc biệt là Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP với vai trò là Cổ đông lớn hỗ trợ Công ty một số nội dung như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ Công ty trong quá trình vận hành sản xuất, đặc biệt là về kỹ thuật vận hành, sửa chữa và an toàn, phòng chống cháy nổ trong sản xuất điện.

- Tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ Công ty làm việc với UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện Quế Phong để tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, vướng mắc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hiện nay, tình hình tài chính của Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của diễn biến thời tiết bất lợi dẫn đến doanh thu bán điện bị sụt giảm, vì vậy Công ty kính đề nghị trong thời gian tới tạm thời chưa chia cổ tức cho các Cổ đông, tập trung nguồn tiền để ưu tiên trả nợ các Ngân hàng.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019, các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Các Phó giám đốc (để th/h);
- Các Phòng ban/Phân xưởng (để th/h);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đình Bảo Ngọc**

C. P. ★

Số: 04 /2020/HHC-BKS

*Nghê An, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na và Kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (BKS) kính báo cáo quý vị Cổ đông về kết quả công tác năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

**I. Các căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na được sửa đổi lần 9 ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 19/4/2018;
- Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na số 04/BKS-HHC ngày 29/6/2018;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 của Công ty.

**II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019.**

**1. Nhân sự và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na năm 2019 gồm các thành viên:

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Bà Trần Thị Thu Hà   | - Trưởng ban |
| - Ông Văn Tuấn Thạch   | - Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Minh Tâm | - Thành viên |

Căn cứ theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Ban kiểm soát và chương trình công tác đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) Công ty năm 2019, trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã tiến hành một số công tác chính sau đây:

- Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên của Công ty về hoạt động của BKS; kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thẩm định BCTC và Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc quản trị và điều hành công ty.

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty, và có ý kiến về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc phạm vi và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

- Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty, với kết quả hoạt động đạt được, BKS tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HDQT, Ban Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, xin ý kiến các thành viên BKS nhằm thảo luận thống nhất các vấn đề liên quan đến việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của mình.

- Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, theo sát tình hình hoạt động của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục.

## **2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

- Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã được thông qua.

+ Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty,

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Về chi phí hoạt động của BKS: tuân thủ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã được thông qua và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

## **III. Đánh giá về hoạt động Công ty trong năm 2019:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2019, Công ty đã vận hành nhà máy điện an toàn, sản lượng điện thực hiện được 559,90 triệu kWh, chỉ đạt 86% so với kế hoạch, và giảm 30,72% so với năm 2018.

Tỷ lệ doanh thu, chi phí, lợi nhuận thực hiện năm 2019 so với 2018 và so với kế hoạch năm 2019:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ %	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
I	Tổng doanh thu	883,23	710,39	668,95	94,2%	75,7%

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2018		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	
				Năm 2019		Năm 2019	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	875,06	707,39	661,95	93,6%	75,6%	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	7,36	3,00	6,69	222,9%	90,8%	
3	Thu nhập khác	0,81	-	0,31		38,6%	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>662,09</b>	<b>648,87</b>	<b>596,37</b>	<b>91,9%</b>	<b>90,1%</b>	
1	Chi phí sản xuất điện	445,23	472,12	419,38	88,8%	94,2%	
2	Chi phí tài chính	216,68	176,75	174,48	98,7%		
3	Chi phí khác	0,18	-	2,50		1389,4%	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>221,14</b>	<b>61,52</b>	<b>72,58</b>	<b>118,0%</b>	<b>32,8%</b>	
	Thuế TNDN	3,73	3,08	4,24	137,9%	113,7%	
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>217,41</b>	<b>58,44</b>	<b>68,34</b>	<b>116,9%</b>	<b>31,4%</b>	
<b>VI</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp NN</b>	<b>182,2</b>	<b>158,02</b>	<b>141,20</b>	<b>89,4%</b>	<b>77,5%</b>	

#### Nhận xét:

Năm 2019 là năm có diễn biến khí hậu bất lợi cho các nhà máy thủy điện, hiện tượng El Niño trở lại trên diện rộng, hầu hết các nhà máy thủy điện đều có tình hình thủy văn rất kém, tuy vậy do giá điện thị trường tương đối cao kết hợp nhà máy đã tính toán, chào giá phù hợp khai thác tối đa hiệu quả nguồn nước, đồng thời công tác quản lý vận hành, bảo trì sửa chữa kịp thời đảm bảo các hệ thống thiết bị, công trình hoạt động ổn định và an toàn. Mặc dù, sản lượng điện chỉ đạt 86,1%, nhưng doanh thu đạt 94,2% so với kế hoạch năm, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 đạt 72,58 tỷ đồng/61,52 tỷ đồng, bằng 118% kế hoạch năm.

Tổng Doanh thu đạt 94,2% so với kế hoạch (668,95/710,39 tỷ đồng), trong đó Doanh thu bán điện đạt 93,6% (661,95/707,39 tỷ đồng), doanh thu tài chính đạt 222,9% (6,69/3,0 tỷ đồng).

Tổng Chi phí đạt 91,9% so với kế hoạch (596,37/648,87 tỷ đồng), trong đó Chi phí sản xuất điện đạt 88,7% (419,38 /472,59 tỷ đồng) điều này là do sản lượng giảm 14% so với kế hoạch dẫn đến chi phí thuế tài nguyên và phí môi trường rừng cũng giảm tương ứng; Chi phí tài chính đạt 98,7% (174,48/176,75 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 68,34 tỷ đồng đạt 118% kế hoạch năm.

Nộp ngân sách nhà nước năm 2019 là 141,49 tỷ đồng, giảm 10,6% so với kế hoạch và giảm 22,5% so với năm 2018.

Kết quả như trên chủ yếu do các nguyên nhân chính như sau:

- Điều kiện khí tượng thủy văn 2019 không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ trung bình rất thấp (khoảng ~ 60,84 m<sup>3</sup>/s), chỉ bằng 64% so với trung bình nhiều năm (~94,96m<sup>3</sup>/s) dẫn đến kết quả sản lượng năm 2019 chưa đạt theo kế hoạch.

- Lãi suất ngân hàng trong năm 2019 tương đối ổn định, dẫn đến chi phí tài chính giảm so với kế hoạch (do kế hoạch dự kiến lãi suất tăng).

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì và tăng cường việc quản trị chi phí và có chiến lược điều tiết hồ chứa, khai thác tối ưu hiệu quả của nguồn nước để đảm bảo thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020..

## **2. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY:**

Báo cáo kiểm toán số: 0686/VN1A-HN-BC ngày 12/3/2020 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã đánh giá các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành ngoại trừ vấn đề “*công ty đã ghi nhận các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt vào doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Việc ghi nhận như trên là có khác biệt với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 12 năm 2014.*”

Ban Kiểm soát đánh giá như sau: Căn cứ Điều 57 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 số 81/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 24/6/2015 “Nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán: Thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; thực hiện biện pháp để khắc phục yếu kém trong hoạt động của mình theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện kết luận, kiến nghị đó cho Kiểm toán nhà nước.” Như vậy, việc PV Power HHC thực hiện ghi nhận các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt vào doanh thu bán hàng là tuân thủ theo kết luận, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước tại văn bản 1568/KTNN-CNIV ngày 27/12/2018, tuy nhiên chưa phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

a) Về tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 4.289,23 tỷ đồng giảm 8,9% so với thời điểm đầu năm 2019, do một số nguyên nhân sau:

- Tài sản dài hạn giảm 246,59 tỷ đồng (giảm 5,7%) so với đầu năm 2019:

+ Tài sản cố định chỉ giảm 1,9% (78,43 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm do trong kỳ Công ty đã ghi nhận tăng Tài sản cố định từ giá trị Quyết toán dự án đầu tư Giai đoạn 2 và khấu hao lũy kế tăng.

+ Tài sản dở dang dài hạn giảm 89,7% (173,36 tỷ đồng) so với đầu năm do hoàn thành quyết toán Dự án đầu tư giai đoạn 2 và đã ghi nhận vào tăng tài sản cố định.

+ Tài sản dài hạn khác tăng 62,1% (5,20 tỷ đồng) so với đầu năm do Chi phí trả trước dài hạn tăng 5,62 tỷ đồng và chi phí thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn giảm 0,42 tỷ đồng.

b) Về nợ phải trả:

So với thời điểm 01/01/2019, nợ phải trả giảm 480,30 tỷ đồng (giảm 21,4%), cụ thể do:

- Nợ ngắn hạn giảm 26,48 tỷ đồng (giảm 4,3%) so với đầu năm chủ yếu do giảm các chi tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; các khoản phải trả cho người lao động; phải trả ngắn hạn khác và các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- Nợ dài hạn giảm 453,81 tỷ đồng (giảm 28,0%) so với đầu năm do chủ yếu giảm các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

c) Về chi phí:

Tổng chi phí trong quá trình sản xuất của Công ty đến ngày 31/12/2019 là: 596,37 tỷ đồng, trong đó:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	(5)=(4)-(3)	(6)=(4)/(3)
<b>I</b>	<b>Chi phí hoạt động sản xuất</b>	<b>104,10</b>	<b>69,38</b>	<b>(22,81)</b>	<b>78,1%</b>
1	Chi phí tiền lương và trích nộp theo lương	31,10	32,33	1,23	104,0%
2	Chi phí vật liệu	15,95	7,09	(8,85)	44,5%
3	Chi phí công cụ dụng cụ	2,08	1,56	(0,52)	75,0%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	31,70	21,41	(11,09)	65,0%
5	Chi phí bằng tiền khác	23,27	19,70	(3,58)	84,6%
6	Giảm giá vốn hàng bán		(12,62)		
<b>II</b>	<b>Chi phí khấu hao</b>	<b>280,34</b>	<b>271,02</b>	<b>(9,32)</b>	<b>96,7%</b>
<b>III</b>	<b>Lãi vay hợp đồng tín dụng</b>	<b>176,75</b>	<b>173,31</b>	<b>(3,44)</b>	<b>98,1%</b>
<b>IV</b>	<b>Thuế TN, phí MTR</b>	<b>88,16</b>	<b>80,16</b>	<b>(8,00)</b>	<b>90,9%</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>0</b>	<b>2,50</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>649,35</b>	<b>596,37</b>	<b>(52,98)</b>	<b>91,8%</b>

Chi phí hoạt động sản xuất giảm 21,9% (22,81 tỷ) so với kế hoạch, chủ yếu do tất cả các chi phí giảm, tuy nhiên chi phí tiền lương và trích nộp theo lương tăng 4% (1,23 tỷ đồng). Chi phí tiền lương và trích nộp theo lương được phê duyệt theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-HHC ngày 13/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Quản lý vật tư xuất dùng: Trong năm 2019, Công ty đã thành lập Hội đồng xử lý Tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ thừa sau kiểm kê và thực hiện ghi giảm giá vốn hàng bán với giá trị 12,6 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty đã ghi nhận phần chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản Nhà máy thủy điện Hòa Na vào tài khoản chi phí khác với giá trị 2,3 tỷ đồng theo quyết định số 78/QĐ-HHC-HĐQT ngày 31/12/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

d) Một số chỉ tiêu tài chính:

- Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn:

Hệ số bảo toàn vốn năm 2019:

$$\frac{\text{Vốn CSH cuối năm}}{\text{Vốn CSH đầu năm}} = \frac{2.527.799.958.410}{2.466.043.739.238} = 1,03$$

Hệ số bảo toàn vốn CSH = 1,03 > 1, về cơ bản Công ty đã quản lý và bảo toàn vốn của chủ sở hữu.

Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu:

$$\frac{\text{Lợi nhuận thực hiện}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \times \frac{68.340.097.004}{2.527.799.958.410} = 2,7\%$$

Khả năng thanh toán nợ đến hạn:

$$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{190.792.507.996}{594.578.119.571} = 0,32$$

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn cuối kỳ 0,32 < 1 điều này là do chi tiêu Phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 chỉ phản ánh giá trị phải thu từ sản lượng điện tháng 12/2019, trong khi chi tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn lại phản ánh số liệu phải trả gốc cho các ngân hàng cho kỳ từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm cân đối dòng tiền như:

+ Ngày 09/3/2020 Công ty đã Công bố thông tin phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty với tổng giá trị dự kiến phát hành là: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng);

+ Ngày 11/3/2020 Công ty đã ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/2020/HĐSD,BS-NHPT-NAN ngày 11/3/2020 với Chi nhánh NHPT Nghệ An về nội dung: điều chỉnh giảm 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) mức trả nợ gốc năm 2020 và tăng tương ứng mức trả nợ gốc năm 2022, giữ nguyên mức trả nợ gốc năm 2021.



Do đó, Ban kiểm soát đánh giá nếu các biện pháp trên được hoàn thành (đặc biệt là ESOP) dòng tiền Công ty vẫn đảm bảo cân đối để thực hiện các nghĩa vụ với ngân hàng trong ngắn hạn.

### 3. Về công tác quyết toán vốn dự án:

- Quyết toán giai đoạn 1: Quyết toán dự án hoàn thành nhà máy thủy điện Hòa Na (giai đoạn 1) với giá trị là: 6.474,33 tỷ đồng/7.092,3 tỷ đồng TMĐT (bao gồm thuế GTGT) đã được các cổ đông chấp thuận phê duyệt.

- Quyết toán phần còn lại: Công ty đã hoàn thành quyết toán vốn bổ sung đến 28/2/2019 đạt 190,08 tỷ đồng, giá trị còn lại khoảng 65,7 tỷ đồng thuộc các hạng mục bồi thường tái định cư có liên quan đến các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chủ trương chính sách của Nhà nước và địa phương nên chưa hoàn thành. Trong thời gian tới, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na tiếp tục tập trung phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định và báo cáo sau khi hoàn thành đối với phần còn lại này.

### 4. Công tác huy động vốn và sử dụng vốn:

Tình hình thực hiện các hợp đồng tín dụng đến 31/12/2019:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hợp đồng	Hạn mức tín dụng/Dư nợ	Lũy kế số đã giải ngân	Lũy kế số đã trả gốc đến 31/12/2019	Dư nợ đến 31/12/2019
1	HĐ tín dụng số 124.12/HĐTD/II ngày 17/12/2012 (NHAB)	200.000,00	200.000,00	100.000,00	100.000,00
2	HĐ tín dụng số 182/16/TD-TI/II ngày 21/01/2016 (NHAB)	300.000,00	300.000,00	35.015,44	264.984,56
3	HĐ tín dụng số 09.001.286688.TD ngày 18/8/2009 (NHQĐ)	328.784,00	328.784,00	68.184,75	260.599,25
4	HĐ tín dụng số 12.08.005/HĐTD-HUANA ngày 05/3/2012 (NHVTB)	371.216,00	359.535,12	197.736,00	161.799,12
5	HĐ tín dụng số 382/2008/HĐTDĐT-NHPT ngày 16/10/2008	2.240.000,00	2.240.000,00	1.406.991,07	833.008,93
6	HĐ tín dụng số 68/2011/HĐTDĐT-NHPT ngày 19/10/2011	411.000,00	411.000,00	411.000,00	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.851.000,00</b>	<b>3.839.319,12</b>	<b>2.218.927,26</b>	<b>1.620.391,86</b>

Với dư nợ tại 31/12/2019 là 1.620.391,86 triệu đồng của các HĐ tín dụng dài hạn. Theo kế hoạch trả nợ của các hợp đồng tín dụng, áp lực trả nợ gốc và lãi vay đối với Công ty trong năm tới là rất lớn, phụ thuộc rất lớn vào nguồn thu từ bán điện. Trong điều kiện nguồn thu từ bán điện ổn định, từ năm 2023 trở đi, sau

khi hoàn tất việc trả nợ cho Hợp đồng vay với Ngân hàng Phát triển thì áp lực trả nợ sẽ giảm xuống.

Giá trị tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty đến 31/12/2019 là 120,71 tỷ đồng trong đó có 95 tỷ đồng được gửi kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng.

## **5. Các hoạt động khác:**

### **5.1 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:**

Trong năm 2019 Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu nhà 01 tầng kiên cố kèm các hạng mục phụ trợ ngay tại khu vực Nhà máy để thuận tiện cho CBCNV trực tiếp làm việc, nâng cao đời sống cho CBCNV, bao gồm các hạng mục: Nhà làm việc; nhà ở; khu thể thao; các hạng mục phụ trợ điện, nước, khuôn viên kèm theo

### **5.2 Tình hình vận hành, sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì Nhà máy:**

Công tác vận hành: Trong năm 2019 nhà máy vận hành an toàn, không có sự cố bất thường xảy ra và đáp ứng theo kế hoạch huy động điện của Trung tâm điều độ, phù hợp với chiến lược kinh doanh của Nhà máy trong hoạt động thị trường điện cạnh tranh.

- Công tác Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: Năm 2019 Công ty đã thực hiện trung tu theo kế hoạch từ ngày 25/2 đến 11/4/2019 với giá trị quyết toán, thanh lý (sau VAT) là 9,61 tỷ đồng. Sau kỳ bảo dưỡng các tổ máy đạt yêu cầu kỹ thuật, đưa vào vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **5.3 Về hợp đồng mua bán điện:**

Trong năm 2019, PV Power HHC và Công ty mua bán điện (EPTC) đã ký các hợp đồng sửa đổi bổ sung – Hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Hòa Na như sau:

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05 ký ngày 21/01/2019 với nội dung cơ bản: Điều chỉnh một số điều khoản của Hợp đồng mua bán điện cho phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá điện, trình tự kiểm tra Hợp đồng mua bán điện;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 06 ký ngày 10/05/2019 về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Nhà máy thủy điện Hòa Na.

## **6. Hoạt động quản trị và điều hành:**

Trong năm 2019, về cơ bản Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Quy chế quản trị Công ty và các quy chế hoạt động đã ban hành.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết và 78 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định, chỉ thị của Ban giám đốc Công ty đã kịp thời và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

## **7. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty:**

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..

## **8. Đánh giá về việc thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát và tuân thủ hoạt động đầu tư và SXKD:**

Nhìn chung, công tác quản lý và điều hành của Công ty trong năm 2019, được thực hiện theo kế hoạch đề ra. Công ty đã xử lý/ thực hiện các kiến nghị Ban kiểm soát đã nêu cụ thể:

- Đối với công tác Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Công ty đã tiếp tục thực hiện công tác đền bù tái định canh, định cư trên cơ sở đảm bảo tổng chi phí thực hiện không vượt quá TMĐT hiệu chỉnh lần 3 đã được duyệt.

- Đối với việc quản lý theo dõi xuất – nhập kho vật tư thiết bị: Công ty đã thực hiện công tác xuất nhập vật tư theo đúng nhu cầu và thời gian thực tế, đảm bảo khớp đúng số liệu theo dõi và tình trạng sử dụng vật tư thực tế và đã ban hành quy định số 139/QĐ-HHC ngày 20/8/2019 v/v ban hành quy định về quản lý vật tư CTCP Thủy điện Hòa Na.

- Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho nhà máy trong năm 2019.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng lưu ý một số nội dung còn tồn tại như:

- Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho toàn bộ diện tích đất của nhà máy chưa hoàn thành.

- Tiến độ hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn chậm.

#### **IV. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát:**

- Tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của BKS về việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; điều lệ công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và các quy chế, quy định của công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, hoạt động quyết toán dự án để kịp thời phát hiện các tồn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện công tác theo dõi, kiểm soát công tác quản lý, vận hành sản xuất kinh doanh điện của Công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được thông qua.

- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và trực tiếp xem xét, thẩm định và có ý kiến đối với một số vấn đề cụ thể theo yêu cầu của các cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.

- Thực hiện chế độ các báo cáo định kỳ theo đúng các quy chế/ quy định hiện hành.

#### **V. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn và hiệu quả cao. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc khẩn trương xem xét chỉ đạo, tập trung xử lý các nội dung:

1. Đối với công tác Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: phối hợp với các bên liên quan để hoàn thành công tác đền bù tái định canh, định cư trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định hiện hành và tổng chi phí thực hiện không vượt quá TMDT hiệu chỉnh lần 3 đã được duyệt.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết, tiết kiệm chi tiêu; chủ động thực hiện các điều tiết hồ chứa, chào giá linh hoạt trên thị trường; đàm phán với các tổ chức tín dụng... để giảm chi phí, đảm bảo cân đối dòng tiền ổn định sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

3. Đảm bảo thanh khoản của Công ty: tính toán cân đối dòng tiền trong năm 2020 để sớm có phương án huy động vốn hoặc/và giãn nợ phù hợp kịp thời nhằm tránh các rủi ro thanh khoản cho Công ty trong các năm tiếp theo.

4. Khẩn trương hoàn thành thực hiện quyết toán vốn đầu tư phần còn lại của dự án trong năm 2020.

5. Làm việc với các cơ quan liên quan (Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán độc lập...) về ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2019 tránh việc tiếp tục ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2020 .

6. Đối với việc quản lý mua sắm, theo dõi xuất – nhập kho vật tư thiết bị: tuân thủ theo Quy định 139/QĐ-HHC ngày 20/8/2019 về Quản lý vật tư Công ty để đảm bảo việc mua sắm và sử dụng vật tư thiết bị một cách tối ưu, giảm thiểu giá trị hàng tồn kho nhằm tạo dòng tiền sản xuất kinh doanh.

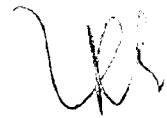
7. Hoàn thiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho nhà máy trong năm 2020.

Trân trọng ./.

*Nơi gửi :*

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Thu Hà**

**THÀNH VIÊN BKS**

Ông: Văn Tuấn Thạch



Bà: Phạm Thị Minh Tâm



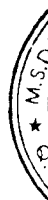
# Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÁ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2019**



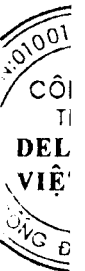
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÁ**

Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An  
Số 7, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung,  
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 25



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Hoàng Xuân Thành	Chủ tịch
Ông Trịnh Bảo Ngọc	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên
Ông Lê Hải Long	Ủy viên
Ông Vũ Văn Tâm	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Trịnh Bảo Ngọc	Giám đốc
Ông Trần Văn Biên	Phó Giám đốc
Ông Bùi Huy Thành	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NA**  
Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An  
Số 7, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung,  
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

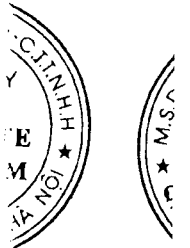
Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, *[Handwritten Signature]*



---

**Tỉnh Bảo Ngọc**  
**Giám đốc**

Ngày 12 tháng 3 năm 2020



Số: ~~0686~~ /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2020, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và Thuyết minh số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2019 và năm 2018, Công ty đã ghi nhận các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt vào doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Việc ghi nhận như trên là có khác biệt so với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 12 năm 2014. Nếu Công ty ghi nhận các khoản này theo hướng dẫn của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì chỉ tiêu Doanh thu bán hàng và chỉ tiêu Giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ cùng giảm đi với một số tiền là 80.156.632.899 VND (năm 2018: 107.389.475.172 VND), chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh không thay đổi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc về vấn đề như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 403,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 258,3 tỷ VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 04 tháng 3 năm 2019 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



**Đặng Chí Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0030-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Lê Đình Dũng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3943-2017-001-1

0011  
CÔN  
TN  
DEL  
VIỆT  
G. Đ.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>190.792.507.996</b>	<b>362.743.096.925</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>120.711.063.153</b>	<b>149.539.905.743</b>
1. Tiền	111		25.711.063.153	32.181.882.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		95.000.000.000	117.358.023.497
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>42.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	-	42.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.080.395.231</b>	<b>152.033.294.398</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	30.823.357.460	134.826.960.210
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.974.786.230	6.265.057.529
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	12.282.251.541	10.941.276.659
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>23.347.053.038</b>	<b>19.094.151.105</b>
1. Hàng tồn kho	141		23.347.053.038	19.094.151.105
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>653.996.574</b>	<b>75.745.679</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		653.996.574	75.745.679
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.098.437.724.828</b>	<b>4.345.031.413.947</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.064.729.244.982</b>	<b>4.143.163.240.616</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.064.729.244.982	4.143.163.240.616
- Nguyên giá	222		5.861.382.801.234	5.670.260.285.860
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.796.653.556.252)	(1.527.097.045.244)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>11</b>	<b>20.000.653.836</b>	<b>193.363.011.101</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.000.653.836	193.363.011.101
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.707.826.010</b>	<b>8.505.162.230</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	6.025.095.159	407.593.789
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		7.682.730.851	8.097.568.441
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>4.289.230.232.824</b>	<b>4.707.774.510.872</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

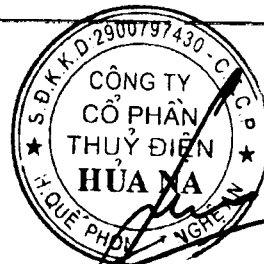
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.761.430.274.414</b>	<b>2.241.730.771.634</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>594.578.119.571</b>	<b>621.063.415.966</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	83.269.464.896	81.552.258.752
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		170.213.022	170.213.022
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.356.210.110	20.144.182.276
4. Phải trả người lao động	314		10.119.685.281	10.182.256.584
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	22.414.533.693	24.772.134.882
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	16.884.007.611	23.019.164.498
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	454.035.375.825	459.379.893.124
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	17	120.496.773	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.208.132.360	1.843.312.828
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.166.852.154.843</b>	<b>1.620.667.355.668</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	495.675.000	275.500.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	1.166.356.479.843	1.620.391.855.668
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.527.799.958.410</b>	<b>2.466.043.739.238</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>2.527.799.958.410</b>	<b>2.466.043.739.238</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		64.985.781.295	64.985.781.295
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.792.700.882	5.792.700.882
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			200.429.372.789	138.673.153.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		132.089.275.785	(77.321.670.157)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		68.340.097.004	215.994.823.774
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>4.289.230.232.824</b>	<b>4.707.774.510.872</b>

Nguyễn Thị Thu Hằng  
 Người lập biểu

Võ Trung Chính  
 Kế toán trưởng



Tịnh Bảo Ngọc  
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

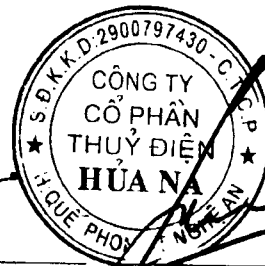
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	21	661.951.613.312	875.057.646.614
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10		661.951.613.312	875.057.646.614
3. Giá vốn hàng bán	11	22	392.581.341.059	419.698.529.739
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		269.370.272.253	455.359.116.875
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	6.685.917.918	7.364.044.959
6. Chi phí tài chính	22	25	174.483.866.373	216.682.067.042
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		173.314.455.464	210.521.645.223
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	26.801.597.505	25.527.286.984
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		74.770.726.293	220.513.807.808
9. Thu nhập khác	31		312.693.639	813.054.067
10. Chi phí khác	32	27	2.500.956.485	184.385.924
11. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.188.262.846)	628.668.143
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.582.463.447	221.142.475.951
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	4.242.366.443	3.726.402.177
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		68.340.097.004	217.416.073.774
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	303	934

Nguyễn Thị Thu Hằng  
 Người lập biểu

Võ Trung Chính  
 Kế toán trưởng



Trịnh Bảo Ngọc  
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

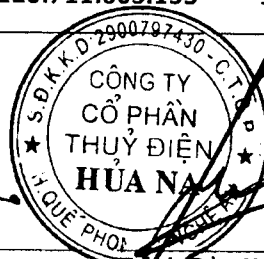
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	72.582.463.447	221.142.475.951
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	271.020.534.489	263.562.442.692
Các khoản dự phòng	03	120.496.773	-
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	234.332.788	(7.505.195.867)
Chi phí lãi vay	06	173.314.455.464	210.521.645.223
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	517.272.282.961	687.721.367.999
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	101.543.440.864	(90.969.487.059)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.838.064.343)	(15.763.186.536)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(15.598.208.094)	24.201.345.243
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.617.501.370)	889.295.544
Tiền lãi vay đã trả	14	(180.511.082.087)	(203.034.815.144)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.252.757.825)	(680.941.294)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.911.781.961)	2.343.139.297
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>405.086.328.145</b>	<b>404.706.718.050</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(19.218.443.202)	(42.375.102.981)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	176.135.454	141.150.908
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(42.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	42.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.507.030.137	5.820.030.894
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>25.464.722.389</b>	<b>(73.413.921.179)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	6.423.398.061
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(459.379.893.124)	(378.383.720.826)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(459.379.893.124)</b>	<b>(371.960.322.765)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(28.828.842.590)</b>	<b>(40.667.525.894)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>149.539.905.743</b>	<b>190.207.431.637</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>120.711.063.153</b>	<b>149.539.905.743</b>

Nguyễn Thị Thu Hằng  
 Người lập biểu

Võ Trung Chính  
 Kế toán trưởng



Trần Bảo Ngọc  
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NÀ**

Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An  
Số 7, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung,  
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

**MẪU SỐ B 09-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900797430 ngày 16 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP. Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 117 (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 117).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Cho thuê văn phòng;
- Khai thác quặng sắt;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Mua bán máy móc, vật tư thiết bị phục vụ ngành điện;
- Bán buôn tổng hợp;
- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh khách sạn;
- Đầu tư xây dựng nhà để ở;
- Đầu tư xây dựng văn phòng, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Kiểm tra, đo lường, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị nhà máy thủy điện;
- Dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;
- Đào tạo cung cấp nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và chuyển giao công nghệ các nhà máy thủy điện.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Hòa Na.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.



## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 403,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 258,3 tỷ VND). Để đảm bảo khả năng thanh toán, Ban Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh hợp lý, phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm và huy động các nguồn vốn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng báo cáo tài chính này được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục là phù hợp.

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo chính sách của Công ty, theo đó, Công ty trích lập dự phòng cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 15

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định khắc phục sự cố phát sinh có giá trị lớn và các khoản trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm phát sinh. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả phản ánh các khoản dự phòng cho việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định nhà máy thủy điện Hủa Na. Các khoản dự phòng phải trả hàng năm được hạch toán dựa trên cơ sở ước tính của Công ty về tổng giá trị các khoản chi phí cần thiết để thực hiện công việc bảo dưỡng, sửa chữa cho mỗi chu kỳ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định (48 tháng) và phân bổ đều cho số tháng thực hiện. Chi phí thực tế bỏ ra để thực hiện công việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định phát sinh trong năm được hạch toán giảm vào số dư dự phòng phải trả.

### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào biên bản tổng hợp giao nhận điện năng giữa Công ty và Công ty Mua Bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Doanh thu được ghi nhận bao gồm các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ

OC  
T  
H  
T  
VA  
IP

trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính giữa và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	92.629.076	172.069.502
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.618.434.077	32.009.812.744
Các khoản tương đương tiền (i)	95.000.000.000	117.358.023.497
	<b><u>120.711.063.153</u></b>	<b><u>149.539.905.743</u></b>

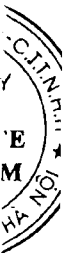
(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc là 01 tháng, lãi suất trong khoảng từ 4,7 - 5,0%/năm.

**5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND		<u>Số đầu năm</u> VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng đến 12 tháng	-	-	42.000.000.000	42.000.000.000

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	30.758.296.160	134.763.945.810
Các khoản phải thu khách hàng khác	65.061.300	63.014.400
	<b><u>30.823.357.460</u></b>	<b><u>134.826.960.210</u></b>



**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
<b>a. Trả trước cho người bán không phải là các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Thăng Long	682.143.900	682.143.900
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Quang Trang	623.614.609	-
Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Kiểm định Xây dựng Miền Trung	545.081.407	545.081.407
Công ty Xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	63.290.599	2.320.804.000
Các đối tượng khác	1.060.655.715	2.674.181.078
<b>b. Trả trước cho người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	-	42.847.144
	<b><u>2.974.786.230</u></b>	<b><u>6.265.057.529</u></b>

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (i)	12.023.499.500	8.766.741.657
Lãi dự thu	56.493.150	898.903.769
Phải thu về bồi thường, giải phóng mặt bằng	-	831.723.620
Tạm ứng	125.042.762	53.546.317
Phải thu khác	77.216.129	390.361.296
	<b><u>12.282.251.541</u></b>	<b><u>10.941.276.659</u></b>

(i) Phải thu Công ty Mua bán điện liên quan đến phí cấp quyền sử dụng nước mặt năm 2019 và phí bảo vệ môi trường rừng quý 4 năm 2019.

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u> VND		<u>Số đầu năm</u> VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.347.053.038	-	19.094.151.105	-
	<b><u>23.347.053.038</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>19.094.151.105</u></b>	<b><u>-</u></b>

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	4.313.934.263.548	1.342.415.033.019	5.090.152.509	8.820.836.784	5.670.260.285.860
Mua sắm	-	-	516.545.756	1.123.990.909	1.640.536.665
Tặng từ quỹ khen thưởng phúc lợi	604.068.259	-	-	-	604.068.259
Điều chỉnh theo quyết toán xây dựng cơ bản	174.599.798.423	1.712.090.196	-	-	176.311.888.619
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.301.102.272	-	-	-	14.301.102.272
Thanh lý, nhượng bán	(93.456.255)	-	-	(1.641.624.186)	(1.735.080.441)
Số dư cuối năm	<u>4.503.345.776.247</u>	<u>1.344.127.123.215</u>	<u>5.606.698.265</u>	<u>8.303.203.507</u>	<u>5.861.382.801.234</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	1.078.087.702.054	438.512.065.489	3.972.996.993	6.524.280.708	1.527.097.045.244
Khấu hao trong năm	176.974.042.875	93.286.336.564	491.853.129	268.301.921	271.020.534.489
Hao mòn tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	271.056.960	-	-	-	271.056.960
Thanh lý, nhượng bán	(93.456.255)	-	-	(1.641.624.186)	(1.735.080.441)
Số dư cuối năm	<u>1.255.239.345.634</u>	<u>531.798.402.053</u>	<u>4.464.850.122</u>	<u>5.150.958.443</u>	<u>1.796.653.556.252</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	<u><b>3.235.846.561.494</b></u>	<u><b>903.902.967.530</b></u>	<u><b>1.117.155.516</b></u>	<u><b>2.296.556.076</b></u>	<u><b>4.143.163.240.616</b></u>
Tại ngày cuối năm	<u><b>3.248.106.430.613</b></u>	<u><b>812.328.721.162</b></u>	<u><b>1.141.848.143</b></u>	<u><b>3.152.245.064</b></u>	<u><b>4.064.729.244.982</b></u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 16.925.692.810 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 17.831.412.887 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Na để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị còn lại của những tài sản này là 4.027.178.798.997 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 4.116.669.844.050 VND).

**11. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Na	20.000.653.836	193.054.570.829
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	308.440.272
	<u><b>20.000.653.836</b></u>	<u><b>193.363.011.101</b></u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp các chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Na để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	6.025.095.159	-
Thiết bị, vật tư và các chi phí khác	-	407.593.789
	<u><b>6.025.095.159</b></u>	<u><b>407.593.789</b></u>

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả cho nhà cung cấp không phải bên liên quan</b>				
Ban điều hành Dự án Thủy điện Hủa Na - Tổng Công ty Sông Đà	46.480.885.494	46.480.885.494	46.480.885.494	46.480.885.494
Phải trả cho các đối tượng khác	11.074.581.832	11.074.581.832	11.873.169.164	11.873.169.164
<b>b. Phải trả cho các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	25.713.997.570	25.713.997.570	23.198.204.094	23.198.204.094
	<b>83.269.464.896</b>	<b>83.269.464.896</b>	<b>81.552.258.752</b>	<b>81.552.258.752</b>

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	143.700.469	64.147.533.009	64.291.233.478	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.045.460.883	4.242.366.443	4.252.757.825	3.035.069.501
Thuế thu nhập cá nhân	220.960.376	680.290.822	580.110.589	321.140.609
Thuế tài nguyên nước	-	53.297.324.946	53.297.324.946	-
Phí bảo vệ môi trường rừng	5.201.893.548	18.671.215.212	23.873.108.760	-
Phí cấp quyền sử dụng nước mặt	11.532.167.000	-	11.532.167.000	-
Các loại thuế, phí khác	-	163.822.981	163.822.981	-
	<b>20.144.182.276</b>	<b>141.202.553.413</b>	<b>157.990.525.579</b>	<b>3.356.210.110</b>

**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay dự trả	13.665.839.783	20.862.466.406
Chi phí phải trả bảo hiểm	778.941.420	907.718.200
Chi phí phải trả các nhà thầu	3.347.560.749	2.480.756.006
Các khoản trích trước khác	4.622.191.741	521.194.270
	<b>22.414.533.693</b>	<b>24.772.134.882</b>
<b>Phải trả cho các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>2.211.424.760</b>	-

1001  
CÔ  
TI  
DEL  
VIỆ  
V.G.Đ

**16. PHẢI TRẢ KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết (i)	-	12.619.010.287
Các loại thuế, phí tạm tính chưa kê khai (ii)	15.341.783.194	10.174.960.896
Kinh phí công đoàn	43.915.466	73.281.645
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.498.308.951	151.911.670
	<b><u>16.884.007.611</u></b>	<b><u>23.019.164.498</u></b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	495.675.000	275.500.000
	<b><u>495.675.000</u></b>	<b><u>275.500.000</u></b>

- (i) Phản ánh giá trị của các công cụ, dụng cụ và vật tư thừa sau khi Công ty thực hiện kiểm kê tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018. Tổng giá trị của các vật tư không sử dụng hết tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 là khoảng 12,6 tỷ VND. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị hàng tồn kho thừa này vào giá vốn hàng bán.
- (ii) Phản ánh số dư phải trả Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển rừng tỉnh Nghệ An về các khoản phải nộp về thuế tài nguyên, thuế giá trị gia tăng, phí bảo vệ môi trường và phí cấp quyền sử dụng nước mặt mà Công ty tạm tính, chưa kê khai và nộp cho Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

**17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

Dự phòng phải trả ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 phản ánh ước tính thận trọng nhất của Ban Giám đốc Công ty về các khoản dự phòng phải trả các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy Thủy điện Hủa Na, căn cứ theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT-HHC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy cho chu kỳ bảo dưỡng, sửa chữa từ năm 2017 đến năm 2020 và theo Quyết định số 154/QĐ-HHC ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh chi phí sửa chữa định kỳ nhà máy cho chu kỳ năm 2017 đến năm 2020.

128  
 IG  
 JH  
 OI  
 FN  
 1  
 11



18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay ngắn hạn</b>						
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	6.423.398.061	6.423.398.061	-	6.423.398.061	-	-
<b>b. Vay dài hạn đến hạn trả</b> (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	452.956.495.063	452.956.495.063	454.035.375.825	452.956.495.063	454.035.375.825	454.035.375.825
	<b>459.379.893.124</b>	<b>459.379.893.124</b>	<b>454.035.375.825</b>	<b>459.379.893.124</b>	<b>454.035.375.825</b>	<b>454.035.375.825</b>

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (i)	1.164.259.742.579	1.164.259.742.579	-	331.250.816.503	833.008.926.076	833.008.926.076
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (ii)	197.751.118.976	197.751.118.976	-	35.952.000.000	161.799.118.976	161.799.118.976
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	293.852.929.176	293.852.929.176	-	33.253.678.560	260.599.250.616	260.599.250.616
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội (iv)	417.484.560.000	417.484.560.000	-	52.500.000.000	364.984.560.000	364.984.560.000
	<b>2.073.348.350.731</b>	<b>2.073.348.350.731</b>	<b>-</b>	<b>452.956.495.063</b>	<b>1.620.391.855.668</b>	<b>1.620.391.855.668</b>

**Trong đó:**

- Số phải trả trong vòng 12 tháng	452.956.495.063				454.035.375.825	
- Số phải trả sau 12 tháng	1.620.391.855.668					1.166.356.479.843

- (i) Khoản vay dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng vay ngày 16 tháng 10 năm 2008, hạn mức vay là 2.240 tỷ VND. Mục đích của khoản vay để thực hiện đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị của Dự án Xây dựng công trình thủy điện Hòa Na. Khoản vay sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ năm 2013 đến năm 2022 (theo Phụ lục số 23/2014/HĐSĐBSTĐĐT-NHPT ngày 25 tháng 8 năm 2014 và Phụ lục số 07/2017/HĐSĐ-BS-NHPT-NAN ngày 28 tháng 4 năm 2017), chịu lãi suất theo lãi suất công bố của Bộ Tài chính theo từng thời điểm giải ngân. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 lãi suất các kế ước từ 6,9% đến 9,6%/năm, lãi vay được trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng vay ngày 05 tháng 3 năm 2012, hạn mức vay là 400 tỷ VND. Mục đích của khoản vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Na. Theo Thông báo số 138/TB-CNTPHN ngày 16 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội điều chỉnh tổng hạn mức tín dụng cho Công ty thành 371,216 tỷ VND. Khoản vay sẽ được trả làm nhiều lần từ năm 2014 đến năm 2024. Lãi vay bằng lãi suất cơ sở cộng thêm 4,5%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, lãi vay đang áp dụng là 11%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là tài sản hình thành trong tương lai của dự án và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- (iii) Khoản vay dài hạn theo hợp đồng đồng tài trợ với 03 (ba) ngân hàng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB), Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - PVcomBank) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á ngày 18 tháng 8 năm 2009. Theo Phụ lục hợp đồng số 01.09.001.286688.TD tháng 8 năm 2012, khoản vay đồng tài trợ này thay đổi chỉ còn 02 (hai) ngân hàng tài trợ bao gồm MB (ngân hàng đầu mối) và PVcomBank với tổng số tiền cho vay vốn là 328,78 tỷ VND. Mục đích của khoản vay để thanh toán một phần các chi phí đầu tư máy móc thiết bị thủy công, thủy lực của Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Na. Khoản vay này được trả làm nhiều lần bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2024. Lãi suất bằng lãi suất bình quân tham chiếu cộng thêm 4,2%/năm nhưng không thấp hơn bình quân lãi suất cho vay trung/dài hạn tối thiểu của các bên cho vay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, lãi suất đang áp dụng là 10,5%/năm. Lãi vay được trả hàng quý. Tài sản đảm bảo của khoản vay là toàn bộ công trình, quyền tài sản hình thành từ công trình và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- (iv) Các khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Hà Nội bao gồm 2 hợp đồng:
- Hợp đồng vay ngày 17 tháng 12 năm 2012 với hạn mức vay là 200 tỷ VND, số dư gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 100 tỷ VND. Mục đích của khoản vay để thanh toán các chi phí thi công của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Na. Khoản vay được trả nhiều lần bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2024. Lãi suất bằng bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng (trả lãi sau) của 05 ngân hàng cộng thêm biên độ 4,2%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu trung/dài hạn theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, lãi suất đang áp dụng là 9,9%/năm. Lãi vay được trả 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị máy móc, thiết bị, công trình xây dựng của Dự án và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
  - Hợp đồng vay ngày 21 tháng 01 năm 2016 với hạn mức vay là 300 tỷ VND, số dư gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 264,98 tỷ VND. Mục đích của khoản vay là tài trợ các khoản chi phí tăng thêm sau điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Na. Khoản vay được trả làm 20 lần bắt đầu từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 01 năm 2026. Lãi suất bằng bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng (trả lãi sau) của 03 ngân hàng cộng thêm biên độ (biên độ là 2,2%/năm kể từ năm thứ ba). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, lãi vay là 9,4%/năm. Lãi vay được trả 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị máy móc, thiết bị, công trình xây dựng của Dự án và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	454.035.375.825	452.956.495.063
Trong năm thứ hai	444.398.678.560	454.035.375.825
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	656.973.241.283	1.146.436.276.653
Sau năm năm	64.984.560.000	19.920.203.190
	<b>1.620.391.855.668</b>	<b>2.073.348.350.731</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	454.035.375.825	452.956.495.063
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>1.166.356.479.843</b>	<b>1.620.391.855.668</b>

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu (i)	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối /(Lỗ lũy kế)
	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>2.256.592.103.444</b>	<b>64.985.781.295</b>	<b>5.792.700.882</b>	<b>(75.331.065.990)</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	217.416.073.774
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.411.854.167)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>2.256.592.103.444</b>	<b>64.985.781.295</b>	<b>5.792.700.882</b>	<b>138.673.153.617</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	68.340.097.004
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	(6.583.877.832)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>2.256.592.103.444</b>	<b>64.985.781.295</b>	<b>5.792.700.882</b>	<b>200.429.372.789</b>

(i) Theo nội dung Công văn số 10084/BTC-CĐKT ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc trả lời Chế độ kế toán: "... Công ty được hạch toán giảm chi phí quản lý dự án hoặc ghi tăng vốn kinh doanh khoản lãi tiền gửi phát sinh từ nguồn vốn góp của cổ đông tạm thời nhận rồi trong thời gian đầu tư xây dựng công trình thủy điện...". Theo đó, Công ty đã ghi nhận khoản lãi tiền gửi phát sinh này trên khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" của Bảng cân đối kế toán, với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là khoảng 64,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: khoảng 64,9 tỷ VND).

(ii) Trong năm, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

### Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 2.256.592.100.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp như sau:

Tên cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	VND		VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	1.898.727.600.000	84,14%	1.898.727.600.000	1.898.727.600.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	115.500.000.000	5,12%	115.500.000.000	115.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	105.000.000.000	4,65%	105.000.000.000	105.000.000.000
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	87.200.270.000	3,86%	87.200.273.444	87.200.273.444
Các cổ đông khác	50.164.230.000	2,23%	50.164.230.000	50.164.230.000
	<b>2.256.592.100.000</b>	<b>100%</b>	<b>2.256.592.103.444</b>	<b>2.256.592.103.444</b>

<b>Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	225.659.210	225.659.210
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	225.659.210	225.659.210
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	225.659.210	225.659.210
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	225.659.210	225.659.210

**21. DOANH THU BÁN HÀNG**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu điện phát lưới	581.794.980.413	767.668.171.442
Các khoản thuế, phí gián thu (i)	80.156.632.899	107.389.475.172
	<b>661.951.613.312</b>	<b>875.057.646.614</b>

(i) Phản ánh các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt.

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn phát điện	312.424.708.160	312.309.054.567
Các khoản thuế, phí gián thu (i)	80.156.632.899	107.389.475.172
	<b>392.581.341.059</b>	<b>419.698.529.739</b>

(i) Phản ánh các khoản thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt.

**23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.472.399.914	7.702.157.908
Chi phí nhân công	38.926.346.852	29.970.854.574
Chi phí khấu hao tài sản cố định	271.020.534.489	263.562.442.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.260.872.926	21.198.167.624
Chi phí thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và phí cấp quyền sử dụng nước mặt (xem tại Thuyết minh số 21)	80.156.632.899	107.389.475.172
Chi phí khác bằng tiền	12.165.161.771	15.402.718.753
Điều chỉnh giá trị hàng tồn kho thừa phát hiện sau kiểm kê	(12.619.010.287)	-
	<b>419.382.938.564</b>	<b>445.225.816.723</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh lãi tiền gửi tại các ngân hàng thương mại.

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền vay	173.314.455.464	210.521.645.223
Phí bảo lãnh các hợp đồng vay	1.169.410.909	6.160.421.819
	<b>174.483.866.373</b>	<b>216.682.067.042</b>

**26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	314.645.309	620.581.255
Chi phí nhân công	16.219.522.633	13.402.814.204
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.158.152.306	916.255.327
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.835.079.473	2.121.683.103
Chi phí khác bằng tiền	7.274.197.784	8.465.953.095
	<b><u>26.801.597.505</u></b>	<b><u>25.527.286.984</u></b>

**27. CHI PHÍ KHÁC**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí đầu tư không hình thành tài sản	2.319.925.776	-
Các khoản khác	181.030.709	184.385.924
	<b><u>2.500.956.485</u></b>	<b><u>184.385.924</u></b>

**28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	72.582.463.447	221.142.475.951
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	6.118.926.572	444.572.783
<i>Chuyển lỗ</i>	-	(147.059.005.196)
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>78.701.390.019</b>	<b>74.528.043.538</b>
Thuế suất (i)	10%	10%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.870.139.002	7.452.804.354
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (i)	(3.935.069.501)	(3.726.402.177)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này (ii)	307.296.942	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b><u>4.242.366.443</u></b>	<b><u>3.726.402.177</u></b>

(i) Dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện Hủa Na là dự án đầu tư mới tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong 15 năm đầu hoạt động tính trên thu nhập chịu thuế, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% cho chín năm tiếp theo (từ năm 2017) cho các thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế.

(ii) Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp từ các năm trước theo Quyết định số 612/QĐ-CT ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Công ty xác định thuế thu nhập hiện hành căn cứ theo ước tính phù hợp nhất dựa theo các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc điều chỉnh (nếu có) sẽ được Công ty thực hiện khi có kết quả kiểm tra chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

301  
 CỘ  
 T  
 H  
 I  
 E  
 T  
 1/1

**29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước (Trình bày lại)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	68.340.097.004	217.416.073.774
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (i)	-	6.583.877.832
<b>Lợi nhuận để tính lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>68.340.097.004</b>	<b>210.832.195.942</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	225.659.210	225.659.210
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>303</b>	<b>934</b>

(i) Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại căn cứ theo quyết định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 của Công ty (xem Thuyết minh số 20). Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 đã được trình bày trên báo cáo năm trước là 957 VND/cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định số tiền sẽ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019, do đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ này trong tương lai.

**30. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

Công ty đã ký kết Hợp đồng thuê đất số 134/HĐ-TĐ ngày 09 tháng 9 năm 2011 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thuê 809.930 m<sup>2</sup> đất tại xã Đông Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để thực hiện xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Thời hạn thuê đất là 46 năm, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2011 đến ngày 26 tháng 3 năm 2058. Theo Quyết định số 1016/QĐ-CT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Nghệ An về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na, Công ty được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng (từ tháng 8 năm 2011 đến hết tháng 7 năm 2013) và thời gian ưu đãi đầu tư (từ tháng 8 năm 2013 đến hết tháng 7 năm 2028).

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm**

**Bên liên quan**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP  
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí  
 Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam  
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

**Mối quan hệ**

Chủ sở hữu của Công ty mẹ  
 Công ty mẹ  
 Cùng chủ sở hữu  
 Cổ đông  
 Cổ đông

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

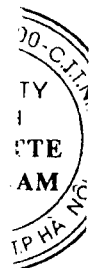
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Phí quản lý</b>	<b>790.876.610</b>	<b>685.106.737</b>
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	790.876.610	685.106.737
<b>Phí bảo lãnh</b>	<b>1.169.410.909</b>	<b>6.160.421.819</b>
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	1.169.410.909	6.160.421.819
<b>Phí nhãn hiệu</b>	<b>2.211.424.760</b>	<b>94.520.069</b>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.211.424.760	94.520.069
<b>Trả gốc vay</b>	<b>33.253.678.560</b>	<b>12.877.023.608</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	33.253.678.560	12.877.023.608
<b>Mua hàng</b>	<b>6.334.916.872</b>	<b>3.551.951.917</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	6.334.916.872	3.551.951.917

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	-	<b>42.847.144</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	-	42.847.144
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>25.713.997.570</b>	<b>23.198.204.094</b>
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	20.026.382.739	20.226.382.739
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	4.932.780.271	2.776.464.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	754.834.560	195.357.355
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>	<b>2.211.424.760</b>	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.211.424.760	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>260.599.250.616</b>	<b>293.852.929.176</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	260.599.250.616	293.852.929.176

Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị	4.283.353.060	4.361.436.079
Thu nhập của Ban Kiểm soát	867.033.419	543.850.250
	<b>5.150.386.479</b>	<b>4.905.286.329</b>



**32. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HHC-HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na. Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành 10.000.000 cổ phiếu trong quý I năm 2020, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu cho đối tượng là cán bộ, người lao động của Công ty và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt.



**Nguyễn Thị Thu Hằng**  
Người lập biểu



**Võ Trung Chính**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Bảo Ngọc**  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2020



Số: 272/TT-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020  
của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-HHC-HĐQT ngày 01/6/2015 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh (lần 3) - Công trình thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-HĐQT-HHC ngày 14/6/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư Công trình thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HHC-HĐQT ngày 05/02/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, bao gồm:

- Kế hoạch tài chính năm 2020 (Phụ lục 01);
- Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay năm 2020 (Phụ lục 02).

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD Công ty;
- Lưu VT/TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỊCH



Hoàng Xuân Thành

**PHỤ LỤC 01**  
**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020**

Kèm theo Tờ trình số **272/Tr-HHC-HDQT** ngày **21/5/2020** của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na

DVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020</b>			
<b>I</b>	<b>Sản lượng điện 2020</b>	<b>triệu Kwh</b>	<b>650,30</b>	Kế hoạch SXKD 2020
<b>II</b>	<b>Doanh thu năm 2020</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>705,94</b>	Kế hoạch SXKD 2020
1	Doanh thu phát điện	tỷ đồng	610,87	
2	Doanh thu tài chính	tỷ đồng	2,40	
3	Thu phí tài nguyên nước; thuế môi trường rừng; phí quyền khai thác nước mặt	tỷ đồng	92,68	
<b>III</b>	<b>Chi phí sản xuất 2020</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>633,87</b>	Kế hoạch SXKD 2020
1	Chi phí biến đổi bình quân	tỷ đồng	92,68	
1.1	Thuế tài nguyên nước	tỷ đồng	60,62	
1.2	Thuế môi trường rừng	tỷ đồng	23,41	
1.3	Phí quyền khai thác nước mặt		8,64	
2	Chi phí cố định bình quân	tỷ đồng	541,19	
2.1	Phí công suất	tỷ đồng	423,12	
2.1.1	Khấu hao	tỷ đồng	276,67	
2.1.2	Lãi vay	tỷ đồng	143,12	
2.1.3	Bảo hiểm	tỷ đồng	3,34	
2.2	O&M cố định	tỷ đồng	118,07	
2.2.1	Bảo trì bảo dưỡng	tỷ đồng	8,12	
2.2.2	O cố định	tỷ đồng	109,95	
-	Chi phí lương và các khoản trích theo lương	tỷ đồng	37,56	
-	Chi phí O khác		72,39	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế 2020</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>72,08</b>	Kế hoạch SXKD 2020
<b>V</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>166,63</b>	Kế hoạch SXKD 2020
<b>B</b>	<b>Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm TTB, TSCĐ</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>107,94</b>	<b>Kế hoạch SXKD 2020</b>
I	Đầu tư XDCB (NMTĐ Hòa Na còn lại, dự án mới)	tỷ đồng	106,15	Kế hoạch SXKD 2020
II	Mua sắm, đầu tư TTB, TSCĐ	tỷ đồng	1,79	
<b>C</b>	<b>Dòng tiền 2020</b>			
<b>I</b>	<b>Số dư tiền năm 2019 chuyển sang</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>120,71</b>	
<b>II</b>	<b>Dự kiến dòng tiền thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>878,47</b>	
1	Tiền thu bán điện từ EVN	tỷ đồng	726,07	Dự kiến thu từ T11/2019 đến T11/2020
2	Thu từ phát hành cổ phiếu cho Người lao động	tỷ đồng	100,00	



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
3	Doanh thu tài chính	tỷ đồng	2.40	
4	Thu từ nguồn vay ngắn hạn	tỷ đồng	50.00	
<b>III</b>	<b>Dự kiến dòng tiền chi</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>904,92</b>	
1	Chi phí O&M (Lương và chi phí QL.VH)	tỷ đồng	88.87	Kế hoạch SXKD 2020
2	Chi phí trả lãi vay	tỷ đồng	137.44	KH trả nợ theo dòng tiền (áp dụng theo HĐSDBS số 02/2020/HĐSD.BS-NHPT-NAN ngày 11/3/2020)
3	Chi phí trả nợ gốc vay	tỷ đồng	404.04	
4	Chi nộp NSNN	tỷ đồng	166.63	Kế hoạch SXKD 2020
5	Chi cho Dự án Đầu tư	tỷ đồng	107.94	Kế hoạch SXKD 2020
<b>IV</b>	<b>Cân đối dòng tiền</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>94,27</b>	

D-29007  
**CÔNG**  
**CỔ PHẦN**  
**THỦY HÓA**  
**PHONG**



Số: 273 /TTr-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HHC-HĐQT ngày 05/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

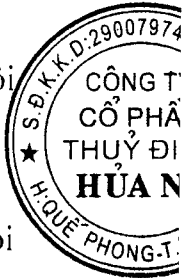
Căn cứ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 như sau:

**I. Mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019.**

*DVT: đồng*

TT	Chức vụ	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao</b>	<b>216.000.000</b>	<b>216.000.000</b>	
1	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000	5tr/ng/th
2	Ủy viên Ban KS	96.000.000	96.000.000	4tr/ng/th
<b>II</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>288.000.000</b>	<b>269.968.664</b>	
1	Chi phí hội họp, ăn, nghỉ...	288.000,000	269.968.664	
	<b>Cộng</b>	<b>504.000,000</b>	<b>485.968.664</b>	



**2. Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.**

*ĐVT: đồng*

TT	Chức vụ	Định mức/tháng	Số tháng	Số người	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Thù lao</b>				<b>216.000.000</b>
1	Thành viên HĐQT	5.000.000	12	2	120.000.000
2	Ủy viên Ban KS	4.000.000	12	2	96.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>				<b>288.000.000</b>
1	Chi phí hội họp, ăn, nghỉ...	3.000.000	12	8	288.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>504.000.000</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD Công ty;
- Lưu VT/TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**

Số: ~~274~~ /TTr-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HHC-HĐQT ngày 10/01/2019 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na;

Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 là: 68.340.097.004 đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2019 là 200.429.372.789 đồng. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

1. Trích Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý là: 535.500.000 đồng (mức trích 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019).
2. Trích Quỹ khen thưởng - phúc lợi Người lao động là: 5.946.600.000 đồng (mức trích 03 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019).



3. Trích 10% Quỹ đầu tư và phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 là:  
 $68.340.097.004 \times 10\% = 6.834.009.700$  đồng.

4. Lợi nhuận năm 2019 giữ lại chưa phân phối (không trích lập các quỹ, không chia cổ tức) là: 55.023.987.304 đồng, số lũy kế đến 31/12/2019 là 187.113.263.089 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD Công ty;
- Lưu VT/TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**





Số: **275**/TTr-HHC-HDQT

Nghệ An, ngày **21** tháng 5 năm 2020

### TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Nhằm thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, có tính cạnh tranh. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách đơn vị kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
2. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV HDQT, BKS;
- Ban GD Công ty;
- Lưu: VT/TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**

TỔNG CÔNG TY  
DIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯA NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276 /TT-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang  
niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi bổ sung một số  
điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn về việc niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của  
Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na.

Để chủ động cho việc niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na  
(HNA) trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Hội đồng quản trị Công ty  
Cổ phần Thủy điện Hủa Na kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na trên Sở  
giao dịch Chứng khoán Hà Nội (khi đủ điều kiện).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na lựa  
chọn thời điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu HNA lên niêm yết  
tại HNX.

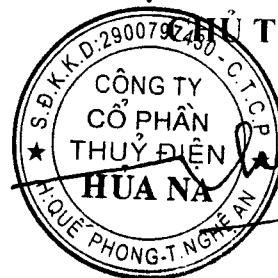
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu VT/TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**

Số: 277 /TTr-HHC-HDQT

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na (sửa đổi, bổ sung lần thứ 09 ngày 19/4/2018);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na;

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thực hiện: Hoàn thành việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, tăng vốn điều lệ Công ty.

Để điều chỉnh, bổ sung các nội dung đã thay đổi vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét thông qua:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na sửa đổi lần thứ 10. Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại *Phụ lục* đính kèm Tờ trình này.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 10 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Thành

## PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HUA NA

(Đính kèm Tô trình số **277** TTr-IHC-IHQDT ngày **21** / 5 / 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Hua Na)

### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng in nghiêng, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	
<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Sản xuất, kinh doanh điện năng;</u></li> <li>- <u>Đầu tư, xây dựng các dự án thủy điện;</u></li> <li>- <u>Xây lắp các công trình điện;</u></li> <li>- <u>Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện;</u></li> <li>- <u>Khai thác chế biến, mua bán khoáng sản;</u></li> <li>- <u>Kinh doanh khách sạn, du lịch;</u></li> <li>- <u>Xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê;</u></li> <li>- <u>Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới và định giá bất động sản).</u></li> </ul>	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b><i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: Cho thuê văn phòng</i></b></li> <li>- <b><i>Khai thác quặng sắt</i></b></li> <li>- <b><i>Lắp đặt hệ thống điện</i></b></li> <li>- <b><i>Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: Buôn bán máy móc, vật tư thiết bị phụ tùng ngành điện</i></b></li> <li>- <b><i>Bán buôn tổng hợp</i></b></li> <li>- <b><i>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng công trình thủy điện</i></b></li> <li>- <b><i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i></b></li> <li>- <b><i>Khắc thác quặng kim loại quý hiếm</i></b></li> <li>- <b><i>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</i></b></li> <li>- <b><i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i></b></li> <li>- <b><i>Dịch vụ lưu lưu trú ngắn ngày</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i></b></li> <li>- <b><i>Sản xuất điện</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: sản xuất điện, vận hành nhà máy điện</i></b></li> <li>- <b><i>Truyền tải và phân phối điện</i></b></li> <li><b><i>Chi tiết: Hoạt động và mua bán điện</i></b></li> </ul>	<p>Theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 24/5/2019 của Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà để ở</li> <li>Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà để ở</li> <li>- Xây dựng nhà không để ở</li> <li>Chi tiết: Đầu tư xây dựng văn phòng, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn</li> <li>- Dịch vụ đặt chỗ và các loại dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch</li> <li>- Sửa chữa máy móc, thiết bị</li> <li>- Sửa chữa thiết bị điện</li> <li>- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</li> <li>Chi tiết: Kiểm tra, đo lường, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị Nhà máy thủy điện</li> <li>- Hoạt động tư vấn quản lý</li> <li>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình</li> <li>- Hoạt động thiết kế chuyên dụng</li> <li>Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng</li> <li>- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</li> <li>Chi tiết: Đào tạo cung cấp nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và chuyển giao công nghệ các nhà máy thủy điện</li> </ul>	
<b>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	<b>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	
<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	
<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>2.256.592.100.000 đồng</u> (Bằng chữ: Hai nghìn, hai trăm lăm mươi sáu ty, năm trăm chín mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>225.659.210</u> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>2.352.322.100.000 đồng</u> (Bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm lăm mươi hai tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>235.232.210</u> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Theo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần thủy điện Hua Na để tăng vốn điều lệ.</p>



Số: **278** /TT-HHC-HDQT

Nghệ An, ngày **21** tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na (sửa đổi, bổ sung lần thứ 09 ngày 19/4/2018);

Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Phạm Thị Minh Tâm - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hũa Na nhiệm kỳ 2018-2023 đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2018 gồm 03 thành viên, cụ thể:

- Bà Trần Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Phạm Thị Minh Tâm - Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Văn Tuấn Thạch - Thành viên Ban kiểm soát.

Ngày 18/5/2020, Bà Phạm Thị Minh Tâm đã có đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS (03 thành viên) theo Điều lệ Công ty và đảm bảo công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát kỳ 2018-2023 đối với bà Phạm Thị Minh Tâm.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế bà Phạm Thị Minh Tâm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các HDQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Thành**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông

Tên Cổ đông:

Số thứ tự cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Cổ phần

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình Thông qua mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na nhiệm kỳ 2018-2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Lưu ý:**

- Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào một trong ba ô: "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" hoặc "Không ý kiến" lần lượt từng nội dung biểu quyết

Ngày tháng 6 năm 2020

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na ngày 10/6/2020.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na tổ chức vào ngày 10/6/2020 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị. Yêu cầu Công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức quản lý vận hành nhà máy thủy điện Hủa Na an toàn, ổn định; Phối hợp và quan hệ tốt với EVN/A0/EPTC để phát điện đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trong thị trường điện cạnh tranh.

- Tăng cường kiểm soát chi phí/giá thành, rà soát thường xuyên định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí phù hợp với thực tế và thực hành tiết kiệm.

- Phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương để sớm hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư Dự án Thủy điện Hủa Na. Hoàn thành quyết toán phần còn lại của dự án sau khi hoàn thành các nội dung nêu trên.

2. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, với nội dung chính như sau:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Sản lượng điện: 559,9 triệu kWh;
- Tổng doanh thu: 668,95 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 596,36 tỷ đồng;



- Lợi nhuận trước thuế: 72,58 tỷ đồng;
- Nộp NSNN: 157,99 tỷ đồng.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Sản lượng điện: 650,3 triệu kWh;
- Tổng doanh thu: 705,944 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 633,866 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 72,078 tỷ đồng;
- Nộp NSNN: 158,02 tỷ đồng;
- Giá thành: 974,7 đồng/kwh;
- Đào tạo (164 lượt người): 1,012 tỷ đồng;
- Lao động: 117 người.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2019 và kế hoạch kiểm soát năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na.

4. Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na.

6. Mức chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch năm 2020:

a. Chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 như sau:

- Thù lao Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 120.000.000 đồng/năm;
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 96.000.000 đồng/năm;
- Chi phí hoạt động: 269.968.664 đồng/năm.

b. Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2020 như sau:

- Thù lao Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao Thành viên BKS kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Chi phí hoạt động: 288.000.000 đồng.

7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 là: 68.340.097.004 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý là: 535.500.000 đồng (mức trích 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019).

- Trích Quỹ khen thưởng - phúc lợi Người lao động là: 5.946.600.000 đồng (mức trích 03 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019).

- Trích 10% Quỹ đầu tư và phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 là:  $68.340.097.004 \times 10\% = 6.834.009.700$  đồng.

- Lợi nhuận năm 2019 giữ lại chưa phân phối (không trích lập các quỹ, không chia cổ tức) là: 55.023.987.304 đồng, số lũy kế đến 31/12/2019 là 187.113.263.089 đồng.

8. Danh sách các đơn vị kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

- Công ty TNHH PKF Việt Nam;

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

9. Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cụ thể:

- Niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (khi đủ điều kiện).

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na lựa chọn thời điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu HNA lên niêm yết tại HNX.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na lần thứ 10.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 10.

11. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát kỳ 2018-2023 đối với bà Phạm Thị Minh Tâm.

- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế bà Phạm Thị Minh Tâm.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na nhiệm kỳ 2018-2023, với kết quả như sau:

Kết quả trúng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020:

.....

**Điều 3:** Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty.

***Nơi nhận:***

- Các Cổ đông (đề b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban GD Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Xuân Thành**